

Bản tin

Thông tin Thương mại

Trung tâm Thông tin Công nghiệp và Thương mại – Bộ Công Thương

Thông tin chọn lọc, theo yêu cầu của các đơn vị, doanh nghiệp chuyên ngành Sản phẩm gỗ và Hàng thủ công mỹ nghệ

Số 12 ra ngày 24/3/2025

Trong số này:

Trang

ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ
TRUNG TÂM THÔNG TIN CÔNG NGHIỆP VÀ THƯƠNG MẠI - BỘ CÔNG THƯƠNG
Phòng Thông tin Xuất nhập khẩu
655 Phạm Văn Đồng – Bắc Từ Liêm – Hà Nội
Bộ phận biên tập:
ĐT: 0986836889
Bộ phận tư vấn thông tin và phát hành:
Tel: (024) 37152586
(024) 37152585
(024) 37152584
Fax: (024) 37152574

THÔNG TIN ĐÁNG CHÚ Ý TRONG TUẦN.....	2
THÔNG TIN ĐÁNG CHÚ Ý NGÀNH SẢN PHẨM GỖ VÀ TCMN3	
TÌNH HÌNH XUẤT - NHẬP KHẨU	4
<i>Kim ngạch xuất khẩu gỗ và sản phẩm gỗ tới thị trường Ấn Độ tăng mạnh.....</i>	4
<i>Kim ngạch xuất khẩu gỗ và sản phẩm gỗ tới thị trường Nam Phi tăng mạnh.....</i>	8
<i>Tình hình xuất khẩu sản phẩm gỗ trong tuần.....</i>	12
<i>Mỹ là thị trường cung cấp gỗ dương lớn nhất chiếm tới 71,7% tổng lượng nhập khẩu.....</i>	16
<i>2 tháng đầu năm 2025, lượng gỗ nguyên liệu nhập khẩu từ Cameroon ước tăng 10,0%</i>	18
<i>Tình hình nhập khẩu gỗ nguyên liệu trong tuần.....</i>	20
<i>Xuất khẩu mặt hàng mây, tre, cói, thảm trong kỳ.....</i>	22
THÔNG TIN THỊ TRƯỜNG QUỐC TẾ.....	24
<i>Thị trường đồ nội thất gia đình UAE dự kiến tăng trưởng bình quân là 3,79 % trong giai đoạn năm 2025-2030.....</i>	24
<i>Chỉ số gỗ toàn cầu (GTI) đang có xu hướng phục hồi</i>	26
THAM KHẢO	27
<i>Mỹ đề nghị các bên liên quan gửi bình luận về việc điều tra, đánh giá tác động của việc nhập khẩu gỗ đến an ninh quốc gia.....</i>	27
<i>Thông báo tiếp nhận hồ sơ đề nghị miễn trừ áp dụng biện pháp phòng vệ thương mại tháng 3 năm 2025</i>	28

**Đề nghị không sao chép dưới mọi hình thức.
Doanh nghiệp có ý kiến phản hồi xin gửi về Ban biên tập**

THÔNG TIN ĐÁNG CHÚ Ý TRONG TUẦN

1. Kinh tế thế giới

Các thông tin công bố trong tuần vừa qua cho thấy kinh tế Mỹ có dấu hiệu tăng trưởng chậm lại, kinh tế Eurozone vẫn đối mặt với nhiều khó khăn, trong khi kinh tế Trung Quốc đã có tín hiệu lạc quan.

Tại Mỹ: Các dữ liệu công bố cho thấy kinh tế Mỹ đã có dấu hiệu tăng trưởng chậm lại. Doanh số bán lẻ tại Mỹ tháng 2/2025 chỉ tăng 0,2% so với tháng trước, thấp hơn nhiều so với dự báo tăng 0,6%, mặc dù đã phục hồi sau mức giảm 1,2% vào tháng 1/2025. Với những diễn biến mới của nền kinh tế, trong cuộc họp tháng 3/2025 Fed đã quyết định giữ nguyên lãi suất quỹ liên bang ở mức 4,25-4,5%, kéo dài thời gian tạm dừng chu kỳ cắt giảm lãi suất bắt đầu vào tháng 1/2025. Trong dự báo mới nhất, FED điều chỉnh hạ dự báo tăng trưởng GDP của Mỹ trong năm nay xuống còn 1,7% từ mức 2,1% trong dự báo tháng 12/2024. Dự báo tăng trưởng cũng được điều chỉnh giảm cho năm 2026 (xuống 1,8% so với 2%) và năm 2027 (xuống 1,8% so với 1,9%). Ngược lại, lạm phát PCE được dự báo sẽ cao hơn vào năm 2025 (2,7% so với 2,5%) và năm 2026 (2,2% so với 2,1), nhưng dự báo vẫn giữ nguyên ở mức 2% cho năm 2027. Tỷ lệ thất nghiệp được dự báo sẽ cao hơn trong năm nay, ở mức 4,4% (so với 4,3%), nhưng dự báo vẫn giữ nguyên ở mức 4,3% cho cả năm 2026 và 2027.

Tại Trung Quốc: Các dữ liệu công bố cho thấy kinh tế Trung Quốc có tín hiệu lạc quan với doanh số bán lẻ tăng và sản xuất công nghiệp vượt dự báo. Trong 2 tháng đầu năm 2024, doanh số bán lẻ của Trung Quốc tăng 4,0% so với cùng kỳ năm ngoái, cao hơn mức tăng trưởng 3,7% trong tháng 12/2024. Đây là mức tăng mạnh nhất về doanh thu bán lẻ kể từ tháng 10/2024, được thúc đẩy bởi mức tiêu thụ tăng trong dịp Tết Nguyên đán. Sản lượng công nghiệp của Trung Quốc 2 tháng đầu năm 2025 tăng 5,9% so với cùng kỳ năm 2024, cao hơn dự báo tăng 5,3%, nhưng chậm lại so với mức tăng trưởng 6,2% vào tháng 12/2024. Tuy nhiên, đầu tư trực tiếp nước ngoài vào Trung Quốc đã giảm 20,4% so với cùng kỳ năm trước, xuống còn khoảng 98 tỷ NDT trong 2 tháng đầu năm 2025, mức giảm mạnh nhất trong cùng kỳ kể từ năm 2009. Trước những diễn biến mới của nền kinh tế Trung Quốc, Ngân hàng ANZ đã điều chỉnh dự báo tăng trưởng kinh tế năm 2025 của Trung Quốc lên 4,8% so với dự báo 4,3% trước đó; và 4,5% cho năm 2026, tăng từ mức dự báo 4,0% trước đó. Những nỗ lực của Trung Quốc nhằm thúc đẩy nhu cầu trong nước với việc đưa ra "Kế hoạch hành động đặc biệt" dự kiến sẽ giúp tăng trưởng kinh tế của nước này. Ngân hàng HSBC cũng nâng dự báo tăng trưởng GDP của Trung Quốc năm 2025 lên 4,8% từ mức 4,5% dự báo trước đây.

Trong cuộc họp mới đây, Ngân hàng Nhân dân Trung Quốc (PBoC) đã quyết định giữ nguyên lãi suất cho vay chủ chốt trong tháng thứ 5 liên tiếp vào tháng 3/2025. Theo đó, lãi suất cho vay cơ bản 1 năm (LPR), chuẩn mực cho hầu hết các khoản vay doanh nghiệp và hộ gia đình, được giữ ở mức 3,1%, trong khi LPR 5 năm, tham chiếu cho thế chấp bất động sản, vẫn ở mức 3,6%. Cả hai mức lãi suất đều ở mức thấp kỷ lục.

Tại châu Âu: Kinh tế khu vực đồng Eurozone vẫn đối mặt với nhiều khó khăn khi lạm phát vẫn trên mục tiêu của ECB và thặng dư thương mại giảm. Theo Eurostat, lạm phát tại Eurozone trong tháng 2/2025 tăng 2,3% so với cùng kỳ năm trước, thấp hơn so với mức tăng 2,5% trong tháng 1/2025. Mặc dù vẫn trên mức mục tiêu 2% của ECB, nhưng lạm phát tại khu vực có xu hướng giảm và lạm phát lõi đã về mức thấp

nhất kể từ tháng 1/2022, đạt 2,6%. Trong khi đó, thặng dư thương mại của Eurozone tháng 1/2025 là 1 tỷ Euro, thu hẹp so với mức thặng dư 10,6 tỷ Euro trong cùng kỳ năm trước và thấp hơn nhiều so với dự báo thặng dư thương mại là 14 tỷ Euro. Nhập khẩu đã tăng vọt 7,6% lên 231,5 tỷ Euro, trong khi xuất khẩu chỉ tăng 3% lên 232,6 tỷ Euro. Đây là mức cán cân thương mại thấp nhất kể từ khi chuỗi thâm hụt do cuộc khủng hoảng an ninh năng lượng gây ra kết thúc vào tháng 5/2023.

2. Kinh tế Việt Nam

Trong các tháng đầu năm 2025, hoạt động xuất nhập khẩu tiếp tục là điểm sáng của nền kinh tế Việt Nam. Theo thống kê của Cục Hải quan Việt Nam, trong 15 ngày đầu tháng 3/2025, kim ngạch xuất nhập khẩu hàng hóa của Việt Nam đạt 35,66 tỷ USD, tăng 12% so với cùng kỳ năm 2024. Trong đó, tốc độ tăng trưởng kim ngạch xuất khẩu đã cải thiện khi tăng 11,5% so với cùng kỳ năm 2024, đạt 17,98 tỷ USD; kim ngạch nhập khẩu đạt 17,67 tỷ USD, tăng 12,6%. Lũy kế từ đầu năm đến hết ngày 15/3/2025, kim ngạch xuất nhập khẩu hàng hóa của Việt Nam đạt 162,78 tỷ USD, tăng 12% so với cùng kỳ năm 2024. Trong đó, kim ngạch xuất khẩu đạt 82,3 tỷ USD, tăng 9,1% và nhập khẩu đạt 80,5 tỷ USD, tăng 15,2%.

Trong bối cảnh căng thẳng thương mại diễn biến nhanh, khó lường thời gian qua, để góp phần thúc đẩy xuất khẩu năm 2025 đạt mức tăng trưởng mục tiêu 12%, Việt Nam đã chủ động trao đổi với Mỹ về việc thúc đẩy hợp tác kinh tế, thương mại song phương giữa hai nước. Ngày 13/3/2025, Bộ trưởng Bộ Công Thương Việt Nam đã sang Mỹ gặp Trưởng Đại diện thương mại Mỹ để trao đổi các vấn đề về quan hệ kinh tế, thương mại. Nhân dịp này, nhiều doanh nghiệp Việt Nam đã ký kết thỏa thuận hợp tác trong lĩnh vực kinh tế - thương mại với các đối tác Mỹ. Tổng giá trị các thỏa thuận kinh tế, thương mại ký kết giữa các doanh nghiệp Việt Nam và Mỹ dự kiến sẽ triển khai trong giai đoạn từ năm 2025 khoảng 90,3 tỷ USD, tạo ra hàng trăm ngàn việc làm cho người lao động hai nước. Sự kiện ký kết các thỏa thuận và biên bản ghi nhớ này là hành động thiết thực thúc đẩy quan hệ hợp tác kinh tế, thương mại và đầu tư giữa hai nước một cách thực chất, ngày càng đi vào chiều sâu và hiệu quả; đồng thời góp phần hướng tới cân bằng cán cân thương mại hài hòa, bền vững.

Trong văn bản ký kết mới đây, kể từ năm 2025, dự kiến có thể triển khai khoảng 50,15 tỷ USD, tập trung vào một số hàng hóa như máy bay, dịch vụ hàng không, khai thác dầu khí và các sản phẩm liên quan tới lọc hóa dầu. Trong bối cảnh Việt Nam đang muốn thu hẹp khoảng cách thâm hụt thương mại với Mỹ, các thỏa thuận hợp tác trong lĩnh vực kinh tế - thương mại sẽ giúp Việt Nam không nằm trong "tầm ngắm thuế quan" của chính phủ Mỹ, nhờ đó sẽ trở nên cạnh tranh hơn, có nhiều cơ hội xuất khẩu hàng hóa thế mạnh sang Mỹ hơn. Đây là chính sách mang tính tổng thể, dựa trên tầm nhìn quốc gia.

THÔNG TIN ĐÁNG CHÚ Ý NGÀNH SẢN PHẨM GỖ VÀ TCMN

TRONG NƯỚC:

- Theo số liệu thống kê từ Cục Hải quan, kim ngạch xuất khẩu gỗ và sản phẩm gỗ tới thị trường Ấn Độ trong tháng 02/2025 đạt 10 triệu USD, tăng 165,3% so với tháng 02/2024. Tính chung 2 tháng đầu năm 2025, kim ngạch xuất khẩu gỗ và sản phẩm gỗ tới thị trường Ấn Độ đạt 42,6 triệu USD, tăng 95,9% so với cùng kỳ năm 2024.
- Theo số liệu thống kê từ Cục Hải quan, kim ngạch xuất khẩu gỗ và sản phẩm gỗ

tới thị trường Nam Phi trong tháng 02/2025 đạt 691,8 nghìn USD, tăng 183% so với tháng 02/2024. Tính chung 2 tháng đầu năm 2025, kim ngạch xuất khẩu gỗ và sản phẩm gỗ tới thị trường Nam Phi đạt 1,26 triệu USD, tăng 46,4% so với cùng kỳ năm 2024.

- Theo số liệu thống kê sơ bộ, kim ngạch xuất khẩu gỗ và sản phẩm gỗ trong tuần từ ngày 11/3/2025 đến 18/3/2025 đạt 368,5 triệu USD, tăng 0,7% so với tuần trước đó. Trong đó, kim ngạch xuất khẩu đồ nội thất bằng gỗ đạt 225,4 triệu USD, giảm 3,7% so với tuần trước.
- Theo số liệu thống kê sơ bộ, nhập khẩu gỗ dương của Việt Nam tháng 02/2025 ước đạt 22,9 nghìn m³, trị giá 7,9 triệu USD, tăng 10,6% về lượng và tăng 11,4% về trị giá so với tháng 01/2025; so với tháng 02/2024 tăng 61,5% về lượng và tăng 38,2% về trị giá. Tính chung 2 tháng đầu năm 2025, nhập khẩu mặt hàng này ước đạt 41,3 nghìn m³, trị giá 14,2 triệu USD, giảm 7,9% về lượng và giảm 21,1% về trị giá so với năm 2024.
- Ước tính, nhập khẩu gỗ nguyên liệu từ Cameroon trong tháng 02/2025 đạt 30 nghìn m³, với trị giá 12,0 triệu USD, tăng 3,9% về lượng và tăng 11,1% về trị giá so với tháng 01/2025; nâng tổng lượng nhập khẩu trong 2 tháng đầu năm 2025 đạt 58,88 nghìn m³, với trị giá 22,80 triệu USD, tăng 10,0% về lượng, nhưng giảm 2,9% về trị giá so với cùng kỳ năm 2024.
- Trong tuần từ ngày 11/3/2025 đến 19/3/2025, Việt Nam nhập khẩu gỗ nguyên liệu từ các thị trường trên thế giới đạt 78,4 triệu USD, tăng 56,9% so với tuần trước.
- Theo số liệu thống kê sơ bộ, kim ngạch xuất khẩu sản phẩm mây, tre, cói, thảm trong kỳ từ ngày 04/3/2025 đến 18/3/2025 đạt 37,37 triệu USD, giảm nhẹ 1,8% so với kỳ trước (từ 18/02/2025 đến ngày 05/3/2025).

QUỐC TẾ:

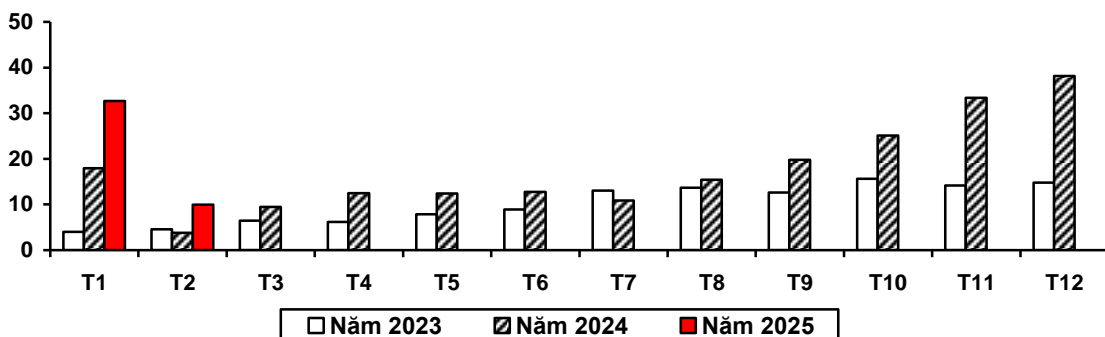
- **UAE:** Quy mô thị trường đồ nội thất gia đình UAE ước tính đạt 2,69 tỷ USD vào năm 2025 và dự kiến sẽ đạt 3,24 tỷ USD vào năm 2030, với tốc độ tăng trưởng bình quân là 3,79% trong giai đoạn 2025-2030.
- **Thế giới:** Báo cáo Chỉ số gỗ toàn cầu (GTI) tháng 02/2025 cho thấy những diễn biến đáng khích lệ trên thị trường gỗ toàn cầu. Trong đó, GTI của Ghana đạt 53,3%, cao hơn giá trị tới hạn 50% trong tháng thứ hai liên tiếp, báo hiệu sự cải thiện chung trong ngành gỗ của nước này. GTI của Thái Lan đạt 47,1%, với hoạt động khai thác, sản xuất và đơn đặt hàng trong nước đều cho thấy những dấu hiệu tích cực mặc dù đơn đặt hàng xuất khẩu giảm.

TÌNH HÌNH XUẤT - NHẬP KHẨU

Kim ngạch xuất khẩu gỗ và sản phẩm gỗ tới thị trường Ấn Độ tăng mạnh

Theo số liệu thống kê từ Cục Hải quan, kim ngạch xuất khẩu gỗ và sản phẩm gỗ tới thị trường Ấn Độ trong tháng 02/2025 đạt 10 triệu USD, tăng 165,3% so với tháng 02/2024. Tính chung 2 tháng đầu năm 2025, kim ngạch xuất khẩu gỗ và sản phẩm gỗ tới thị trường Ấn Độ đạt 42,6 triệu USD, tăng 95,9% so với cùng kỳ năm 2024.

Kim ngạch xuất khẩu gỗ và sản phẩm gỗ sang thị trường Ấn Độ năm 2023 - 2025
(ĐVT: Triệu USD)



Nguồn: Cục Hải quan

Trong cơ cấu mặt hàng gỗ và sản phẩm gỗ xuất khẩu sang thị trường Ấn Độ, gỗ, ván và ván sàn là mặt hàng xuất khẩu chính trong tháng 01/2025, đạt 22,7 triệu USD, tăng 39,7% so với tháng 01/2024, chiếm 69,4% tổng kim ngạch xuất khẩu. Tiếp theo là mặt hàng dăm gỗ, đồ nội thất bằng gỗ và đồ gỗ mỹ nghệ.

Đáng chú ý, đồ nội thất bằng gỗ là mặt hàng mang lại giá trị gia tăng cao cho ngành gỗ, vì vậy đa dạng hóa thị trường xuất khẩu sẽ góp phần thúc đẩy ngành hàng này tăng trưởng khả quan trong năm 2025. Trong tháng 01/2025, đồ nội thất bằng gỗ là mặt hàng xuất khẩu lớn thứ 3 trong cơ cấu mặt hàng gỗ và sản phẩm gỗ xuất khẩu tới thị trường Ấn Độ, đạt 2,2 triệu USD, tăng 49,9% so với tháng 01/2024. Kim ngạch xuất khẩu tới Ấn Độ chưa cao, nhưng tốc độ tăng trưởng ghi nhận mức tăng mạnh, điều này cho thấy các sản phẩm nội thất của Việt Nam đang được người tiêu dùng Ấn Độ quan tâm. Theo số liệu thống kê từ Trung tâm Thương mại Quốc tế (ITC), trị giá nhập khẩu đồ nội thất của Ấn Độ trong năm 2024 đạt 151,8 triệu USD, giảm 6,5% so với năm 2023. Trong đó, Việt Nam là thị trường cung cấp đồ nội thất bằng gỗ lớn thứ 4 cho Ấn Độ, mặc dù trị giá nhập khẩu từ Việt Nam chỉ chiếm 8% tổng trị giá nhập khẩu, nhưng tốc độ tăng trưởng trong nhập khẩu từ Việt Nam ở mức rất cao so với các thị trường cung cấp chính như Trung Quốc, Malaysia và Xri Lanca, đạt 12,2 triệu USD, tăng 34,8% so với năm 2023.

Qua số liệu thống kê cho thấy, nhu cầu nhập khẩu đối với đồ nội thất bằng gỗ của Ấn Độ hiện tại chưa cao, tuy nhiên có nhiều yếu tố góp phần thúc đẩy nhu cầu đối với mặt hàng đồ nội thất bằng gỗ của Ấn Độ trong thời gian tới, cụ thể: Sự phát triển kinh tế, đô thị hóa nhanh chóng và sự gia tăng tầng lớp trung lưu tại Ấn Độ. Cùng với sự phục hồi của ngành du lịch và hoạt động kinh doanh cũng góp phần làm tăng nhu cầu về nội thất thương mại, như nội thất cho khách sạn, nhà hàng và các khu vui chơi giải trí. Ấn Độ là một trong những quốc gia có tốc độ tăng trưởng GDP cao nhất thế giới. Dân số Ấn Độ là khoảng 1,4 tỷ người với dung lượng thị trường lớn, tạo nhiều cơ hội cho các doanh nghiệp các nước, trong đó có Việt Nam.

Theo báo cáo từ Trung tâm nghiên cứu Công nghiệp Italia (CSIL), Ấn Độ cũng nằm trong số những thị trường đồ nội thất tăng trưởng nhanh nhất dự kiến vào năm 2025 và 2026, nhờ vào tầng lớp trung lưu đang mở rộng, đầu tư ngày càng tăng vào cơ sở hạ tầng dân cư và thương mại, các sáng kiến của chính phủ và hiện đại hóa bán lẻ đồ nội thất. Thị trường đồ nội thất Ấn Độ đang trải qua một sự chuyển đổi đáng kể, chuyển từ một cấu trúc phân mảnh và thiếu tổ chức cao sang hợp nhất và cạnh tranh

Thông tin Thương mại chuyên ngành SẢN PHẨM GỖ VÀ HÀNG THỦ CÔNG MỸ NGHỆ

hơn. Quá trình đô thị hóa nhanh chóng, thu nhập khả dụng ngày càng tăng và hội nhập toàn cầu đang định hình lại ngành công nghiệp và thúc đẩy hiệu quả. Sự gia nhập của các thương hiệu quốc tế, sự mở rộng của bán lẻ có tổ chức và sự hợp nhất thị trường ngày càng tăng đang đẩy nhanh sự thay đổi này.

Để đẩy mạnh xuất khẩu gỗ và sản phẩm gỗ nói chung và mặt hàng đồ nội thất bằng gỗ nói riêng tới thị trường Ấn Độ, các doanh nghiệp Việt Nam cần chú trọng đến chất lượng sản phẩm, tìm hiểu xu hướng tiêu dùng tại Ấn Độ, đáp ứng các tiêu chuẩn và quy định nhập khẩu của Ấn Độ, cụ thể;

Xu hướng tiêu dùng tại Ấn Độ

Người tiêu dùng Ấn Độ ưa chuộng đồ nội thất gỗ tự nhiên, đặc biệt là gỗ teak, sheesham (gỗ hồng mộc), mango wood.

Nhu cầu về nội thất thông minh, dễ tháo lắp đang gia tăng, đặc biệt tại các đô thị lớn như Mumbai, Delhi, Bangalore.

Các yêu cầu và qui định cần đáp ứng

Chứng nhận và kiểm dịch thực vật: Gỗ và sản phẩm từ gỗ xuất khẩu sang Ấn Độ phải đáp ứng quy định kiểm dịch thực vật của Cơ quan Kiểm dịch thực vật Ấn Độ (PQIS).

Tuân thủ quy định về chất lượng: Đồ nội thất cần đảm bảo tiêu chuẩn an toàn, đặc biệt là giới hạn về hàm lượng formaldehyde (trong ván gỗ công nghiệp) và các hóa chất bảo quản.

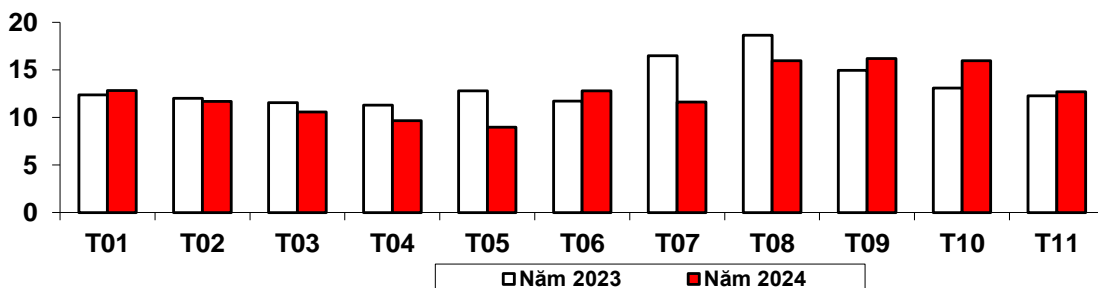
Để xuất khẩu đồ gỗ từ Việt Nam sang Ấn Độ và hưởng mức thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt theo Hiệp định Thương mại Hàng hóa ASEAN - Ấn Độ (AIFTA), doanh nghiệp cần đáp ứng các điều kiện sau: Sản phẩm phải có Giấy chứng nhận xuất xứ (C/O) mẫu AI, chứng minh hàng hóa có xuất xứ từ Việt Nam hoặc các nước thành viên ASEAN; Hàng hóa phải được vận chuyển trực tiếp từ Việt Nam đến Ấn Độ, không qua lãnh thổ của nước không phải thành viên AIFTA, trừ trường hợp quá cảnh hoặc chuyển tải có đáp ứng các điều kiện quy định; Doanh nghiệp cần tuân thủ các quy định về thủ tục hải quan, kiểm dịch thực vật và các tiêu chuẩn kỹ thuật khác mà Ấn Độ áp dụng đối với sản phẩm gỗ nhập khẩu.

Mặt hàng gỗ và sản phẩm gỗ xuất khẩu sang thị trường Ấn Độ tháng 01/2025

Mặt hàng	Tháng 01/2025 (nghìn USD)	So với tháng 12/2024 (%)	So với tháng 01/2024 (%)	Tỷ trọng (%)	
				T01/2025	T01/2024
Tổng	32.651	-14,5	81,6	100,0	100,0
Gỗ, ván và ván sàn	22.668	-0,4	39,7	69,4	90,2
Dăm gỗ	7.000	-46,9		21,4	0,0
Đồ nội thất bằng gỗ	2.203	16,4	49,9	6,7	8,2
Ghế khung gỗ	1.324	19,3	73,3	4,1	4,2
Đồ nội thất nhà bếp	579	20,6	18,1	1,8	2,7
Đồ nội thất phòng khách và phòng ăn	288	13,6	47,8	0,9	1,1
Đồ nội thất phòng ngủ	12	-75,2	-41,2	0,0	0,1
Đồ gỗ mỹ nghệ	1	-66,7	-55,2	0,0	0,0

Nguồn: Tính toán theo số liệu từ Cục Hải quan

Trị giá nhập khẩu đồ nội thất bằng gỗ của Ấn Độ qua các tháng năm 2023 – 2024
(ĐVT: triệu USD)



Nguồn: ITC

Mặt hàng đồ nội thất bằng gỗ Ấn Độ nhập khẩu tháng 12 và năm 2024

Mã HS	Tên hàng	Tháng 12/2024 (nghìn USD)	So với tháng 12/2023 (%)	Năm 2024 (nghìn USD)	So với năm 2023 (%)	Tỷ trọng (%)	
						Năm 2024	Năm 2023
Tổng		12.641	-15,9	151.782	-6,5	100,0	100,0
940360	Đồ nội thất phòng khách và phòng ăn	3.232	-40,9	49.122	-20,1	32,4	37,9
940161 + 940169	Ghế khung gỗ	4.291	18,9	40.518	-0,8	26,7	25,2
940350	Đồ nội thất phòng ngủ	3.142	-9,8	38.185	12,7	25,2	20,9
940340	Đồ nội thất nhà bếp	945	-4,2	12.129	-14,1	8,0	8,7
940330	Đồ nội thất văn phòng	1.031	-30,0	11.828	-1,9	7,8	7,4

Nguồn: ITC

Ấn Độ nhập khẩu đồ nội thất bằng gỗ từ các thị trường tháng 12 và năm 2024

Thị trường	Tháng 12/2024 (nghìn USD)	So với tháng 12/2023 (%)	Năm 2024 (nghìn USD)	So với năm 2023 (%)	Tỷ trọng (%)	
					Năm 2024	Năm 2023
Tổng	12.641	-15,9	151.782	-6,5	100,0	100,0
Trung Quốc	4.301	36,5	43.753	-4,5	28,8	28,2
Malaysia	2.511	-4,9	29.963	-2,1	19,7	18,8
Xri Lanca	2.011	-27,2	22.762	1,5	15,0	13,8
Việt Nam	1.570	47,3	12.213	34,8	8,0	5,6
Indonesia	514	-40,6	6.281	-14,5	4,1	4,5
Thái Lan	221	-73,7	7.794	4,8	5,1	4,6
Italia	189	-66,3	6.351	-39,8	4,2	6,5
Singapore	257	-84,6	8.129	-47,4	5,4	9,5
Đức	200	14,9	2.638	-12,8	1,7	1,9
Các TVQ á Rập thống nhất	163	-69,4	2.925	145,2	1,9	0,7
Bănglăđet	102	0,0	1.290	-15,7	0,8	0,9
Ba Lan	67	3,1	976	-15,6	0,6	0,7

Thông tin Thương mại chuyên ngành SẢN PHẨM GỖ VÀ HÀNG THỦ CÔNG MỸ NGHỆ

Thị trường	Tháng 12/2024 (nghìn USD)	So với tháng 12/2023 (%)	Năm 2024 (nghìn USD)	So với năm 2023 (%)	Tỷ trọng (%)	
					Năm 2024	Năm 2023
Đan Mạch	232	7633,3	387	214,6	0,3	0,1
Pháp	24		378	130,5	0,2	0,1
Mỹ	156	3800,0	730	110,4	0,5	0,2
Thổ Nhĩ Kỳ	26	-88,7	724	-62,1	0,5	1,2
Hồng Kông	2	-77,8	513	67,1	0,3	0,2
Anh	2		434	-38,8	0,3	0,4
Nhật Bản	7	-97,2	523	-37,8	0,3	0,5

Nguồn: ITC'

Doanh nghiệp gỗ và sản phẩm gỗ của Việt Nam đạt kim ngạch xuất khẩu cao sang thị trường Ấn Độ tháng 01/2025

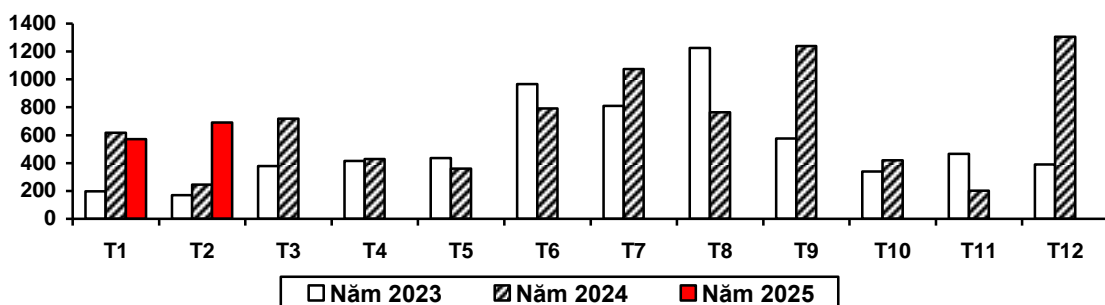
Doanh nghiệp xuất khẩu	Tháng 01/2025 (nghìn USD)
CTY TNHH THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT DẪM GỖ HOÀNG LONG QN	3.733
CTY TNHH TRIỆU AN QN	3.266
CTY CỔ PHẦN TEKCOM	1.369
CTY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ XUẤT NHẬP KHẨU LONG ĐẠT	1.044
CTY TNHH QUỐC TẾ VIỆT NAM ẤN ĐỘ	854
CTY TNHH JUNMA PHÚ THỌ	778
CTY CP MDF BẢO YÊN	738
CTY TNHH THƯƠNG MẠI DLF VINA	729
CTY TNHH MỘT THÀNH VIÊN XUẤT NHẬP KHẨU ĐỨC LÂM	688
CTY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU VÁN ÉP 368	673
CTY TNHH KHANG HUY VINA	574
CTY TNHH TIMBERLAND	570
CTY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI HỢNG CHANG PHÚ THỌ?	556
CTY TNHH KINH DOANH VÀ XUẤT NHẬP KHẨU TRƯỜNG THỊNH	547
CTY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU TMDV VIỆT NAM	521
CTY CP GỖ MDF THANH THÀNH ĐẠT	505
CTY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ XUẤT NHẬP KHẨU ĐẠI LÂM MỘC	504
CTY CỔ PHẦN HOÀNG LÂM PLY WOOD	456
CTY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU C&D	432
CTY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI HOÀI LINH NB	380

(Số liệu thống kê sơ bộ, chỉ sử dụng để tham khảo)

Kim ngạch xuất khẩu gỗ và sản phẩm gỗ tới thị trường Nam Phi tăng mạnh

Theo số liệu thống kê từ Cục Hải quan, kim ngạch xuất khẩu gỗ và sản phẩm gỗ tới thị trường Nam Phi trong tháng 02/2025 đạt 691,8 nghìn USD, tăng 183% so với tháng 02/2024. Tính chung 2 tháng đầu năm 2025, kim ngạch xuất khẩu gỗ và sản phẩm gỗ tới thị trường Nam Phi đạt 1,26 triệu USD, tăng 46,4% so với cùng kỳ năm 2024.

Kim ngạch xuất khẩu gỗ và sản phẩm gỗ sang thị trường Nam Phi năm 2023 - 2025
(ĐVT: Nghìn USD)



Nguồn: Cục Hải quan

Xuất khẩu gỗ và sản phẩm gỗ tới thị trường Nam Phi trong tháng 01/2025 do ảnh hưởng của kỳ nghỉ lễ Tết Nguyên Đán nên hoạt động xuất khẩu bị gián đoạn, vì vậy kim ngạch xuất khẩu gỗ và sản phẩm gỗ tới thị trường này giảm. Trong đó, đồ nội thất bằng gỗ là mặt hàng xuất khẩu chính với kim ngạch chiếm 69,5% tổng kim ngạch xuất khẩu trong tháng 01/2025, đạt 397 nghìn USD, giảm 16,4% so với tháng 01/2024. Trong cơ cấu đồ nội thất bằng gỗ xuất khẩu tới thị trường Nam Phi đáng chú ý là mặt hàng ghế khung gỗ và đồ nội thất phòng ngủ có kim ngạch tăng đáng kể, trong khi đó kim ngạch xuất khẩu đồ nội thất phòng khách và phòng ăn, đồ nội thất nhà bếp và đồ nội thất văn phòng có kim ngạch giảm mạnh. Ngoài đồ nội thất bằng gỗ, trong tháng 01/2025, kim ngạch xuất khẩu gỗ, ván và ván sàn đạt 167 nghìn USD, tăng 29,7% so với tháng 01/2024.

Sang tháng 02/2025 hoạt động xuất khẩu diễn ra bình thường nên kim ngạch xuất khẩu gỗ và sản phẩm gỗ tới thị trường Nam Phi tăng đáng kể, góp phần thúc đẩy kim ngạch xuất khẩu gỗ và sản phẩm gỗ sang thị trường này tăng mạnh trong 2 tháng đầu năm 2025. Trong bối cảnh chiến tranh thương mại ngày càng căng thẳng, đặc biệt giữa các nền kinh tế lớn như Mỹ - Trung Quốc hay EU - Nga, việc đa dạng hóa thị trường xuất khẩu là chiến lược quan trọng để giảm rủi ro và đảm bảo sự ổn định cho các ngành xuất khẩu, trong đó có ngành gỗ. Khi căng thẳng thương mại gia tăng, các quốc gia có thể áp dụng các biện pháp kiểm soát nhập khẩu hoặc tăng thuế đối với hàng hóa nước ngoài. Theo đó, cần tận dụng cơ hội từ các thị trường mới và tiềm năng để đẩy mạnh xuất khẩu. Trong đó, Nam Phi là thị trường có nhu cầu cao đối với sản phẩm gỗ và đồ nội thất bằng gỗ.

Nam Phi là một quốc gia có nguồn tài nguyên rừng phong phú, cung cấp nhiều loại gỗ quý như lim, hương, xoan đào, sồi, gỗ đỏ và mun. Các loại gỗ này thường được xuất khẩu sang các nước khác, trong đó có Việt Nam, để phục vụ nhu cầu sản xuất đồ gỗ nội thất và xây dựng. Nam Phi là nền kinh tế phát triển nhất châu Phi, với nhu cầu lớn về nhiều loại hàng hóa, trong đó có mặt hàng sản phẩm gỗ chế biến, đồ nội thất.

Nam Phi nhập khẩu nhiều gỗ và sản phẩm từ gỗ phục vụ ngành nội thất, xây dựng, và chế biến gỗ. Dù có nguồn tài nguyên rừng phong phú, Nam Phi vẫn phải nhập khẩu nhiều loại gỗ không có sẵn tại địa phương như gỗ cao su, gỗ dán, gỗ MDF. Theo số liệu thống kê từ Trung tâm Thương mại Quốc tế (ITC), trong năm 2024, trị giá nhập khẩu đồ nội thất bằng gỗ của Nam Phi đạt 125 triệu USD, tăng 15,5% so với năm 2023. Tính đến tháng 01/2025, trị giá nhập khẩu mặt hàng này của Nam Phi đạt 10,7 triệu USD, tăng 43,2% so với tháng 01/2024. Trong cơ cấu thị trường cung cấp đồ nội

Thông tin Thương mại chuyên ngành SẢN PHẨM GỖ VÀ HÀNG THỦ CÔNG MỸ NGHỆ

thất bằng gỗ cho Nam Phi, Trung Quốc là thị trường cung cấp lớn nhất đạt 74,3 triệu USD trong năm 2024, tăng 24,4% so với năm 2023. Tính đến tháng 01/2025, trị giá nhập khẩu từ Trung Quốc đạt 5,8 triệu USD, tăng 31,6% so với tháng 01/2024, chiếm 54,2% tổng trị giá nhập khẩu đồ gỗ của Nam Phi trong tháng 01/2025. Sản phẩm Trung Quốc có giá rẻ, nên doanh nghiệp Việt Nam cần tập trung vào chất lượng và thiết kế độc đáo. Tiếp theo là thị trường Việt Nam, mặc dù tốc độ tăng trưởng đạt mức cao trong tháng 01/2025, nhưng tỷ trọng nhập khẩu từ Việt Nam chỉ chiếm 13,4% tổng trị giá nhập khẩu của Nam Phi, vẫn còn rất nhiều cơ hội để các doanh nghiệp khai thác thị trường này.

Xuất khẩu gỗ và sản phẩm gỗ sang thị trường Nam Phi các doanh nghiệp cũng cần chú ý. Nam Phi là thị trường mở nhưng cạnh tranh mạnh, đặc biệt từ Trung Quốc, Ấn Độ; Đảm bảo chất lượng, giá cả hợp lý và xây dựng quan hệ đối tác bền vững; Tìm hiểu kỹ về chính sách nhập khẩu, thuế quan, và các quy định liên quan.

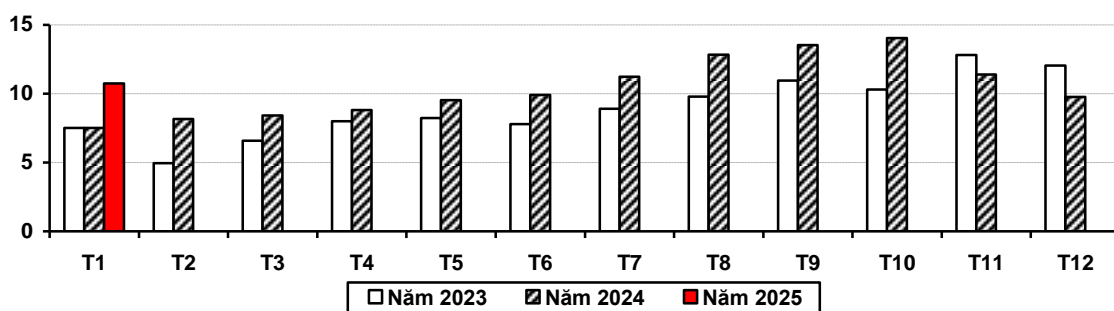
Những yêu cầu đối với gỗ khi xuất khẩu sang thị trường Nam Phi mà các doanh nghiệp cần chú ý: Giấy chứng nhận kiểm dịch thực vật (Phytosanitary Certificate): Bắt buộc đối với gỗ nguyên liệu chưa qua xử lý hoàn toàn; Chứng nhận xuất xứ (C/O): Có thể giúp hưởng ưu đãi thuế quan tùy theo hiệp định thương mại giữa hai nước; Một số khách hàng yêu cầu chứng nhận FSC (Forest Stewardship Council) hoặc PEFC để đảm bảo nguồn gốc gỗ hợp pháp; Đối với gỗ có vỏ, phải được xử lý nhiệt hoặc hun trùng trước khi xuất khẩu; Nam Phi ngày càng siết chặt quy định về nhập khẩu gỗ, tránh gỗ khai thác bất hợp pháp.

Mặt hàng gỗ và sản phẩm gỗ xuất khẩu sang thị trường Nam Phi tháng 01/2025

Mặt hàng	Tháng 01/2025 (nghìn USD)	So với tháng 12/2024 (%)	So với tháng 01/2024 (%)	Tỷ trọng (%)	
				T01/2025	T01/2024
Tổng	571	-56,2	-7,5	100,0	100,0
Đồ nội thất bằng gỗ	397	-67,8	-16,4	69,5	76,8
Ghế khung gỗ	144	20,5	93,3	25,2	12,1
Đồ nội thất phòng khách và phòng ăn	124	-87,2	-53,0	21,6	42,5
Đồ nội thất phòng ngủ	118	-17,0	57,3	20,7	12,2
Đồ nội thất nhà bếp	11		-69,8	2,0	6,0
Đồ nội thất văn phòng	0	-100,0	-100,0	0,0	4,1
Gỗ, ván và ván sàn	167	136,5	29,7	29,3	20,9

Nguồn: Tính toán theo số liệu từ Cục Hải quan

Trị giá nhập khẩu đồ nội thất bằng gỗ của Nam Phi qua các tháng năm 2023 – 2025 (ĐVT: triệu USD)



Nguồn: ITC

Thông tin Thương mại chuyên ngành SẢN PHẨM GỖ VÀ HÀNG THỦ CÔNG MỸ NGHỆ

Mặt hàng đồ nội thất bằng gỗ Nam Phi nhập khẩu năm 2024 và tháng 01/2025

	Tên hàng	Năm 2024 (nghìn USD)	So với năm 2023 (%)	Tháng 01/2025 (nghìn USD)	So với tháng 01/2024 (%)	Tỷ trọng (%)	
						Tháng 01/2025	Tháng 01/2024
Tổng		125.164	15,5	10.740	43,2	100,0	100,0
940360	Đồ nội thất phòng khách và phòng ăn	41.342	6,1	3.969	50,8	37,0	35,1
940161 + 940169	Ghế khung gỗ	44.414	26,3	3.714	47,1	34,6	33,6
940350	Đồ nội thất phòng ngủ	21.340	18,0	1.762	30,5	16,4	18,0
940330	Đồ nội thất văn phòng	9.482	12,0	860	47,3	8,0	7,8
940340	Đồ nội thất nhà bếp	8.586	11,4	435	5,8	4,1	5,5

Nguồn: ITC

Nam Phi nhập khẩu đồ nội thất bằng gỗ từ các thị trường năm 2024 và tháng 01/2025

Thị trường	Năm 2024 (nghìn USD)	So với năm 2023 (%)	Tháng 01/2025 (nghìn USD)	So với tháng 01/2024 (%)	Tỷ trọng (%)	
					Tháng 01/2025	Tháng 01/2024
Tổng	125.164	15,5	10.740	43,2	100,0	100,0
Trung Quốc	74.297	24,4	5.825	31,6	54,2	59,0
Việt Nam	8.529	28,9	1.438	131,6	13,4	8,3
Malaysia	8.982	22,6	943	196,5	8,8	4,2
Italia	7.911	-16,4	704	38,0	6,6	6,8
Ấn Độ	2.967	51,8	564	1.051,0	5,3	0,7
Braxin	4.596	1,0	336	-27,3	3,1	6,2
Indonesia	5.595	1,4	327	56,5	3,0	2,8
Tây Ban Nha	1.508	-21,7	212	51,4	2,0	1,9
Thổ Nhĩ Kỳ	1.693	-10,8	81	-74,8	0,8	4,3
Ba Lan	1.107	10,5	81	68,8	0,8	0,6
Hy Lạp	195	14,0	38		0,4	0,0
Đan Mạch	91	-83,5	32	33,3	0,3	0,3
Area Nes	99	59,7	21	2.000,0	0,2	0,0
Pháp	366	-47,5	19	58,3	0,2	0,2
Hồng Kông	340	125,2	19	-75,3	0,2	1,0
Mỹ	59	-77,9	18	1.700,0	0,2	0,0
Hà Lan	362	106,9	16	700,0	0,1	0,0
Nam Phi	19	-53,7	12		0,1	0,0
Rumani	240	-51,0	10	900,0	0,1	0,0
Đức	1.571	-4,1	9	-86,4	0,1	0,9

Nguồn: ITC'

Doanh nghiệp gỗ và sản phẩm gỗ của Việt Nam đạt kim ngạch xuất khẩu cao sang thị trường Nam Phi tháng 01/2025

Doanh nghiệp xuất khẩu	Tháng 01/2025 (nghìn USD)
CTY TNHH WOOD LINE	103

Thông tin Thương mại chuyên ngành SẢN PHẨM GỖ VÀ HÀNG THỦ CÔNG MỸ NGHỆ

Doanh nghiệp xuất khẩu	Tháng 01/2025 (nghìn USD)
CTY TNHH DŨNG KHANH	96
CTY TNHH SQUARE ROOTS	60
CTY TNHH MỘT THÀNH VIÊN XS - TM - DỊCH VỤ DANH TÙNG	58
CTY CỔ PHẦN TEKCOM	50
CTY TNHH MỘT THÀNH VIÊN TM SX THỊNH PHÚ PHÁT FURNITURE	34
CTY TNHH KỸ NGHỆ ECO	27
CTY TNHH THƯƠNG MẠI NHÂN HOÀNG	21
CTY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ TAM MINH	19
CTY TNHH SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI CƯỜNG THỊNH	17
CTY TNHH ĐỒNG TIỀN FURNITURE	17
CTY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU TRÍ THIỆN	15
CTY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ GỖ ĐẠI THÀNH	14
CTY CỔ PHẦN QUỐC TẾ DAPHOCO	11

(Số liệu thống kê sơ bộ, chỉ sử dụng để tham khảo)

Tình hình xuất khẩu sản phẩm gỗ trong tuần

(Từ ngày 11/3/2025 đến 18/3/2025)

Theo số liệu thống kê sơ bộ, kim ngạch xuất khẩu gỗ và sản phẩm gỗ trong tuần từ ngày 11/3/2025 đến 18/3/2025 đạt 368,5 triệu USD, tăng 0,7% so với tuần trước đó. Trong đó, kim ngạch xuất khẩu đồ nội thất bằng gỗ đạt 225,4 triệu USD, giảm 3,7% so với tuần trước.

Mặt hàng đồ nội thất bằng gỗ xuất khẩu tới một số thị trường chính trong tuần như: Mỹ đạt 181,1 triệu USD, giảm 3,6% so với tuần trước; tiếp theo là thị trường Nhật Bản đạt 9,1 triệu USD, tăng 3,5%; Hàn Quốc đạt 5 triệu USD, tăng 9,1%; Canada đạt 4,8 triệu USD, giảm 4,5%...

Tham khảo giá một số lô hàng sản phẩm gỗ xuất khẩu trong tuần (Giá: FOB)

Thị trường	Mặt hàng	ĐVT	Lượng	Đơn giá (USD)	Cảng-cửa khẩu
Đài Loan	Giường tầng tw bb-2443(3"5)(1 bộ gồm 5 cái)(1110*2120*1760)mm gỗ thông, ván ép.	Bộ	7	225,0	Cát Lái
	Tủ eden 2 - 140 kb tw gỗ cao su, mdf, qc:(1393x480x1960)mm	Bộ	5	198,3	Cát Lái
	Ghế sofa-2550x1690x860 mm,khung gỗ thông, cao su và ván ép	Cái	4	944,3	Cát Lái
	Bàn gỗ sồi để chân sắt 083-1102#&(w1800xd900xh750)	Cái	5	450,0	Cát Lái
Đan Mạch	Ghế sofa 3.5-seater đồ nội thất, gỗ thông và ván ép, bọc vải, đã nhồi đệm, có chân và khung ghế bằng gỗ sồi (oak), qc: 264*96*79 cm.	Bộ	1	575,3	Cát Lái
	Kệ tầng, 5621- kích thước (110x35x147.7)cm. Sp gỗ sồi	Cái	100	142,9	Cát Lái
Đức	Ghế wcf1175 qui cách :1480x860x690(mm) keo lá trà	Cái	30	174,2	Tiên Sa
	Tủ bar fw219.1 qui cách : 56x150x102 (cm) keo lá trà	Cái	20	73,8	Tiên Sa
	Bàn gỗ bạch đàn fscp, thép mizar (2000x740x740)mm	Cái	14	113,0	Gemalink
à Rập Xê út	Tủ để tivi (2000*400*550)mm ván mdf, ván ép, gỗ cao su	Cái	25	390,0	ICD Phước Long
	Bàn (1800*760*760)mm ván mdf, ván ép, gỗ cao su	Cái	30	380,0	ICD Phước Long
	Giường gỗ sồi, thông, mdf, ván ép (1980 - 2222 - 1250) mm	Cái	15	260,0	QT Cái Mép
	Ghế sofa bọc nệm, gỗ cao su, ván ép , đã nhồi nệm, nhãn hiệuuu-9120-10620-101 / deacon swivel chair . Kích thước : (900 x 990 x 910)mm	Cái	9	116,0	QT Cái Mép
Ai Len	Bàn gỗ sồi, thông- cti-ba2ovmr/mt: (1800 x 1200 x 780 = 2200)mm	Cái	30	326,3	Cont Spic

Thông tin Thương mại chuyên ngành SẢN PHẨM GỖ VÀ HÀNG THỦ CÔNG MỸ NGHỆ

Thị trường	Mặt hàng	ĐVT	Lượng	Đơn giá (USD)	Cảng-cửa khẩu
	Tủ 2m gỗ sồi (gỗ sồi nhập khẩu), chân sắt. (2000x450x860)mm	Cái	12	325,0	Cont Spic
	Giường btd010-60-l,(1910 x 2220 x 1250 mm), đồ gỗ sử dụng trong phòng ngủ gỗ sồi, gỗ thông và ván mdf	Cái	30	310,0	Cont Spic
	Kệ sách bằng gỗ sồi, khung chân sắt. Kích thước: (1100x400x2100)mm	Cái	14	165,7	Cont Spic
	Ghế bench dài 180cm bằng gỗ sồi, chân sắt (1800x350x450)mm	Cái	30	93,5	Cont Spic
Anh	Ghế mdf kết hợp gỗ walnut mua trong nước 520*500*785 mm	Cái	22	724,6	Cát Lái
	Kệ sách 2200x320x1300mm, gỗ sồi, thông	Cái	10	220,0	Qt Sp-Ssa(Ssit)
	Giường (item: loa00111)qc (1940x2143x1105)mm gỗ sồi, thông, ván ép, có nệm đầu giường.	Cái	35	308,1	T.Hợp B.Dương
	Bàn ghế gỗ trầm, có nệm, 1 bộ (1 bàn 3 ghế): bàn (90*90*30) cm, ghế (99*75*67)cm, ghế (164*75*67)cm. Ghế (239*75*67)cm	Bộ	20	753,0	Gemalink
	Ghế gỗ trầm, có nệm,(169*75*67) cm	Cái	55	221,0	Gemalink
	Tủ gỗ dán, dương, sồi, ván lạng, mdf (528x453x628mm)	Cái	1	936,0	KV. TP HCM
Australia	Kệ gỗ sồi (110/46/183)cm	Cái	4	851,1	Cát Lái
	Tủ gỗ sồi (250/45/84)cm	Cái	5	838,2	Cát Lái
	Bàn ăn hình oval chân trái thơm chất liệu gỗ tếch, tp - 006 - s240 - kích thước (2400 x 1100 x 750 mm)	Cái	9	966,0	Qt sp-ssa(ssit)
	Ghế sofa (penthouse 2 module sofa-u007-3,5 bk) đã nhồi nệm, bọc vải ,khung gỗ thông 1380*1080*730mm	Cái	2	633,0	Qt sp-ssa(ssit)
	Giường niccolo 4 poster king bed gỗ xoan ,:(3000*1440*275) mm	Cái	3	306,0	ICD Transimex
Ba Lan	Bàn (180-240x100x75)cm khung bằng nhôm, gỗ teak	Cái	30	229,0	Cát Lái
	Ghế gỗ chưa nhồi đệm-santa coffee bench (150*75*72cm) gỗ keo	Cái	15	120,1	Tiên Sa
Bỉ	Bàn gỗ sồi 31497-003 (750x2700x950mm)	Cái	26	412,2	Cái Mép
	Ghế sofa corner open end đồ nội thất, gỗ thông và ván ép, bọc vải, đã nhồi đệm, có chân ghế gỗ óc chó (walnut), qc: 268*198*81 cm.	Bộ	1	533,9	Cát Lái
	Giường dùng trong phòng ngủ mdf, veneer gỗ sồi, 229*231*259 cm, 10209759blk rhg9100-0085	Cái	3	1.210,0	Cát Lái
	Tủ gỗ trầm và ván mdf và ván ép, sdmdb706 quy cách: 900x500x750mm, dùng trong phòng tắm.	Cái	24	142,8	Qt sp-ssa(ssit)
	Kệ gỗ sồi và ván mdf, sdmdb701 bquy cách: 350x350x1500mm, dùng trong phòng tắm.	Cái	22	110,5	Qt sp-ssa(ssit)
Các TVQ á Rập thống nhất	Ghế tựa có khung bằng gỗ cao su,đã được bọc nệm qc: (80.1x99x87.5)cm	Bộ	18	159,6	Cát Lái
	Giường ngủ - mdf và gỗ cao su kt: 195x220x134cm	Bộ	18	295,0	QT Cái Mép
	Tủ quần áo - dùng trong phòng ngủ ván mdf và gỗ cao su. Kt: 160x52x86 cm	Cái	15	324,0	QT Cái Mép
	Bàn ăn - gỗ sồi + ván ép (2600 - 1400 - 764) mm	Cái	3	283,0	QT Cái Mép
Canada	Sofa khung plywood, gỗ birch, chân thép sơn tĩnh điện, mã hàng: hip-311 sofa at bar, kích thước: 88x48x32 inch	Cái	1	562,0	Cái Mép
	Bàn gỗ thông pallet, không tem nhãn , mã hàng det-tab02. Quy cách 2388x965x760 mm	Cái	1	624,0	QT Cái Mép
	Kệ sách màu tự nhiên gỗ sồi,thông,mdf 865(l)x510(w)x1800(h)mm	Bộ	13	266,2	Tân Cảng
	Tủ gỗ óc chó + mdf k/t 900(l)x460(w)x1780(h)mm	Cái	2	485,0	Tân Cảng
	Giường sc13160.aq828 (1630x585x1056mm) gỗ thông, mdf	Cái	10	410,0	Tân Cảng
Ấn Độ	Ghế sofa bọc da, khung gỗ thông đã nhồi nệm,quy cách: 2150*1030*1000 mm	Cái	1	570,0	Cái Mép
	Tủ quần áo code: mmc-drs-003, qc: (1600 x 453 x 800)mm sử dụng trong phòng ngủ, được gỗ cao su + mdf.	Cái	10	193,7	Cái Mép
	Bàn code: mmc-dit-004, 014, 015, qc: (1270x1270x767)mm sử dụng trong phòng bếp, được gỗ cao su + mdf.	Cái	30	172,5	Cái Mép
	Giường code: mmc-kbu-001, 002, 003, qc: (1980 x 2120 x 1450)mm. Sử	Cái	30	165,0	Cái Mép

Thông tin Thương mại chuyên ngành SẢN PHẨM GỖ VÀ HÀNG THỦ CÔNG MỸ NGHỆ

Thị trường	Mặt hàng	ĐVT	Lượng	Đơn giá (USD)	Cảng-cửa khẩu
	dụng trong phòng ngủ, được gỗ cao su + mdf				
	Kệ ti vi code: mmc-elt-001, 002, 003, qc: (1800 x 420 x 500)mm sử dụng trong phòng khách, được gỗ cao su + mdf.	Cái	30	101,3	Cái Mép
Goađolúp	Tủ gỗ sồi dùng trong phòng khách donny 2-wd03, (11400xw630x h1900) mm	Cái	7	333,0	Cát Lái
	Giường gỗ sồi donny 2-sks , qcsp: (l2280 x w1930 x h1350) mm	Cái	3	310,0	Cát Lái
	Bàn gỗ sồi dùng trong phòng khách donny 2 - ba02ext , qcsp: (1800/2300 x 1000 x 780) mm	Cái	6	251,0	Cát Lái
	Kệ sách gỗ sồi dùng trong phòng khách donny 2 - ks01, (800x360x1820) mm	Cái	8	154,0	Cát Lái
Hà Lan	Tủ bằng gỗ sồi nhập khẩu 1000 x 450 x 2020(mm)	Cái	5	364,9	Cát Lái
	Ghế dài 2 chỗ ngồi mã 4178, 148*68.5*26cm gỗ keo tai tượng	Cái	25	103,6	Cát Lái
	Giường gỗ trẻ em - kích thước 140x200cm, gỗ thông.	Bộ	50	92,0	Gemalink
	Bàn (mã 96205), gỗ sồi, dùng trong văn phòng. 3000x1100x770mm.	Cái	20	385,0	Gemalink
	Kệ (mã 96221), gỗ sồi, dùng trong văn phòng. 1800x400x800mm.	Cái	10	212,0	Gemalink
Hàn Quốc	Kệ 120 a (2 tầng) gỗ thông, kích thước 120x120x105cm.	Cái	4	500,0	Cát Lái
	Bàn mx-f-01c (w1600) (1600x700x1140)mm,gỗ thông, ván mdf, giấy phủ	Cái	2	470,0	Cát Lái
	Tủ fu_01 counter (w1800xd900xh1050)mm,gỗ thông, ván ép, ván mdf	Cái	13	550,0	Cont Spitc
	Giường ván ghép gỗ cao su, qc: (2000*1800*1125 mm)	Cái	30	230,5	Tân Cảng
Hondura	Ghế đã nhồi đệm (có khung gỗ, được bọc bằng vải), (61x38x38) inch	Cái	6	105,5	Cát Lái
	Tủ trang trí gỗ cao su,dương, mdf , mặt đá ... (3262-525-25). Qc:1830*457*762h mm	Cái	2	252,8	SITV (Vũng Tàu)
	Bàn trang trí gỗ cao su , mdf...(3198-001-25).qc: 1070*1070*406mm	Cái	6	112,0	SITV (Vũng Tàu)
	Tủ trang trí gỗ dương,cao su, mdf...mặt đá (3262-121-25). Qc:724*432*712mm.	Cái	36	103,4	SITV (Vũng Tàu)
Hy Lạp	Ghế tắm nắng sl692dt,gỗ keo, kích thước: 2000x800x370mm	Cái	46	141,0	Qui Nhơn
	Bàn chữ nhật, gỗ keo kích thước 90*150*75cm	Cái	50	122,1	Qui Nhơn
Indonesia	Bàn họp, mặt gỗ ván dăm phủ melamine (mfc) viền gỗ sồi (oak) chân sắt, chưa lắp ráp/p35t1292a -(4000*1450*750)	Cái	1	507,6	Cát Lái
	Ghế bench, khung gỗ thông, ván ép, đệm bằng da bò, chưa lắp ráp/p35t5140a -(1200*635*914)	Cái	6	184,4	Cát Lái
Mexico	Ghế chair qc: (37.25*35.75*28.75) inch gỗ trầm và ván ép có tựa lưng và bọc nệm	Cái	94	77,0	Cái Mép
	Tủ trang điểm. 5592959(1320 x 560 x 831)mm(gỗ bạch dương, bạch đàn, ván ép định hình,ván lạng poplar, ván mdf, ván ép)	Cái	20	372,0	Cát Lái
	Bàn(2134x1067x749)mm gỗ cao su,gỗ dương,gỗ bạch đàn,ván mdf,ván lạng,gỗ dẻ gai.(3094838)dùng trong nhà bếp	Cái	72	364,4	Cát Lái
Mỹ	Kệ được gỗ cao su, plywood, mdf, veneer, laminate, khung trang trí inox (26 x 132 x 84) " / 0183-bs-dv-w.l	Cái	2	3.229,1	Cái Mép
	Giường sắt, gỗ sồi, công năng: dùng trong phòng ngủ, 150.25x89.75x48 inch, mã: rhus-carm3129-nfb-ck-a291	Cái	1	2.919,0	Cái Mép
	Ghế (351.25x70x36 inch)gỗ sồi, ván ép dán ván lạng, vải bọc nệm	Cái	1	4.530,0	QT Cái Mép
	Tủ áo gỗ tần bì, gỗ dương, gỗ cao su, gỗ trầm, ván mdf, ván ép (3251*610*2559) mm	Cái	3	7.672,6	Gemalink
	Bàn gỗđán, sồi quecus,ván lạng, mdf (2134x1016x762mm)	Cái	1	1.561,5	KV. TP HCM
New Zealand	Tủ gỗ sồi (210 x 45 x 78)cm	Cái	5	808,6	Cát Lái
	Bàn gỗ sồi (163/163/76)cm	Cái	3	678,8	Cát Lái
	Kệ gỗ sồi (90/30/139)cm	Cái	5	303,6	Cát Lái
	Giường nz king kích thước (2365 x 1780 x 1200 mm) gỗ thông	Cái	15	194,1	Cát Lái
	Ghế sofa sonder 220, high back - fixed - range f5 gỗ dẻ gai và gỗ thông (w2210xd925xh720)	Cái	2	560,0	Đồng Nai
Nhật Bản	Tủ dùng trong phòng bếp (ván dăm, ván mdf, ván kiri ghép,gỗ cao su	Bộ	3	229,0	Cát Lái

Thông tin Thương mại chuyên ngành SẢN PHẨM GỖ VÀ HÀNG THỦ CÔNG MỸ NGHỆ

Thị trường	Mặt hàng	ĐVT	Lượng	Đơn giá (USD)	Cảng-cửa khẩu
	ghép nhân hiệu kb im301 120op (lbr) (1195x2003x450)mm				
	Giường 2 tầng có cầu thang đi kèm in-1948(1040*2100*1345)mm, gỗ hinoki,ván pw	Bộ	3	203,0	Cát Lái
	Bàn gỗ óc chó-cao su (1000x1000x710) mm	Cái	10	241,1	Cát Lái
	Ghế gỗ tràm ghép, gỗ cao su ghép, gỗ oak ghép, ván mdf,ván ép từ gỗ cao su,có nệm. Acm 001 3p sofa (iv) (2020x895x845)mm	Cái	10	233,0	Cát Lái
	Kệ dùng trong văn phòng (ván dăm, ván mdf, gỗ sồi ghép) nhân hiệu adr-sh001I (na) (1591x907x350)mm	Cái	15	153,9	Cát Lái
Nigieria	Bàn gỗ sồi, ván mdf (1321*660*806) mm	Cái	1	9.498,7	Cát Lái
	Ghế dài gỗ sồi, ván mdf (1067*610*457) mm	Cái	1	3.946,8	Cát Lái
	Tủ đầu giường gỗ sồi, ván ép, ván mdf (457*406*610) mm	Cái	1	3.269,5	Cát Lái
Oman	Bàn ăn - gỗ sồi + ván ép (2600 - 1400 - 764) mm - pan 05-db	Cái	5	283,0	QT Cát Mép
	Giường kingbed - gỗ sồi + thông + mdf + ván ép (1980 - 2222 - 1250) mm - pan 15-db	Cái	5	260,0	QT Cát Mép
Pháp	Tủ sách gỗ sồi (441 x 191 x 518)mm, mã hiệu 228448	Cái	45	447,0	Cát Lái
	Bàn ăn - gỗ sồi fsc 100% - sgshk-coc-370082 (2600 - 900 - 750) mm	Cái	80	363,0	Cont Spic
	Kệ sách gỗ sồi (1120x300x1950)mm	Cái	55	166,0	Qt Sp-Ssa(Ssit)
	Ghế sofa talulah gỗ teak fsc. Kích thước(84 x 138 x 71)cm	Cái	15	308,0	Qui Nhơn
	Giường tắm nắng gỗ keo fsc đan dây nhựa.kích thước(200 x 68 x 35)cm	Cái	60	73,6	Qui Nhơn
Puerto Rico	Ghế sofa bọc da, khung gỗ thông đã nhồi nệm, 1120*1100*770 mm	Cái	14	311,3	Cát Lái
	Bàn trang điểm dùng trong phòng ngủ (gỗ cao su,ván mdf,gỗ cây dương,ván ép) size 1716*477*1019mm, item 2717-03n	Cái	28	184,5	Gemalink
	Tủ trang trí gỗ dương, mdf...(well-84fpc-jb-rtg-25).qc:2134*413*741mm.	Cái	12	195,7	Tân Cảng
	Giường f9333q-hf/-s (63**87**47.5"h) ván ép (thành phần gỗ cao su)	Cái	20	75,0	Tân Cảng
Qata	Bàn ăn - gỗ sồi + ván ép (2600 - 1400 - 764) mm - pan 05-db	Cái	4	283,0	QT Cát Mép
	Giường kingbed - gỗ sồi + thông + mdf + ván ép (1980 - 2222 - 1250) mm - pan 15-db - benito king bed 180x200 cm	Cái	8	260,0	QT Cát Mép
	Ghế sofa 1 chỗ, quy cách: (760*860*745)mm, (khung ghế plywood, gỗ bạch dương và mdf, đã nhồi đệm)	Cái	18	109,5	QT Cát Mép
Singapore	Sofa gỗ óc chó,gỗ vân sam,gỗ dán (lớp giữa gỗ keo,2 mặt ngoài gỗ dương&gỗ okoume),kt:2615x1780x750mm	Bộ	4	4.073,0	Nam Đình Vũ
	Tủ đựng đồ gỗ dán(lớp giữa gỗ keo,2 mặt ngoài gỗ dương&gỗ okoume), kt:1350x800x1200 mm	Cái	1	561,0	Nam Đình Vũ
Tây Ban Nha	Tủ đựng chén kumla sideboard 3drws 2drs1750(w) x 400(d) x 770(h)đồ gỗ nội thất dùng trong phòng khách gỗ thông, mdf	Cái	20	184,6	Cát Lái
	Kệ, item code: ar-0041bc, 125x35x235 (cm), gỗ thông và ván mdf	Cái	20	112,6	Cát Lái
	Bàn gỗ thông,sồi kh2-ba22/v3p 220 x 100 x 78 cm	Cái	12	354,5	Gemalink
	Ghế berland gỗ sồi, mè ngồi bằng ván ép bọc vải, màu trắng đục + màu gỗ tự nhiên, kích thước: 75 x 93 x 83cm	Cái	82	185,0	Gemalink
Thái Lan	Tủ(329-870)gỗ dương xê,gỗ cao su xê,ván sợi(mdf)(1829*508*813mm)	Cái	4	723,8	Cát Lái
	Kệ(334-812)gỗ dương xê,ván sợi(mdf)(1194*536*1930mm)	Cái	1	564,4	Cát Lái
	Bàn (d34-510)gỗ cao su xê,ván sợi(mdf)(1524*636*762mm)	Cái	2	361,1	Cát Lái
	Ghế đã nhồi nệm(329-548)gỗ cao su xê,ván sợi(mdf),ván ép(609*684*956mm)	Cái	4	149,4	Cát Lái
Trung Quốc	Ghế có chân sắt, mặt gỗ sồi 2000x800x620 mm, mã: chl0005-07-594-08	Cái	10	1.220,0	Cát Lái
	Tủ có chân sắt, mặt gỗ sồi 1800x470x795 mm, mã: cac0023-07-003-08	Cái	3	1.150,0	Cát Lái
	Bàn có chân sắt, mặt gỗ sồi 2400x950x750 mm, mã: tad0396-06-003-08	Cái	10	782,0	Cát Lái
	Kệ có chân sắt, mặt gỗ sồi, 280x280x432 mm, mã: chs0001-07-000-08	Cái	30	185,0	Cát Lái

(Số liệu thống kê sơ bộ, chỉ sử dụng để tham khảo)

Mỹ là thị trường cung cấp gỗ dương lớn nhất chiếm tới **71,7%** tổng lượng nhập khẩu

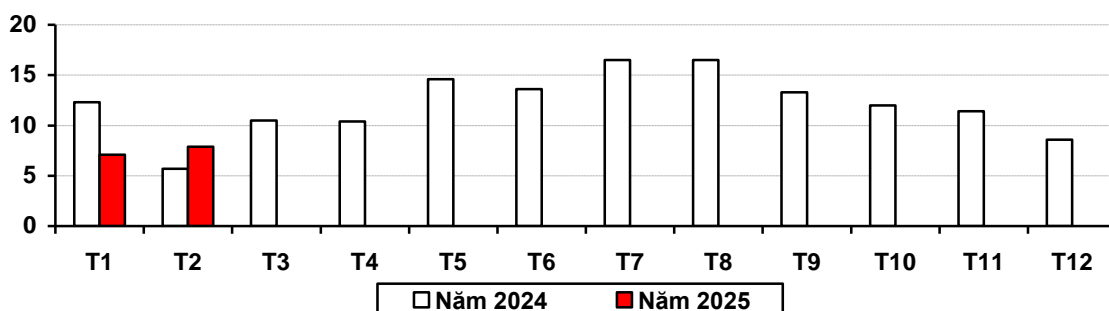
Nhập khẩu gỗ dương từ Mỹ lớn nhất chiếm 71,7% tổng lượng nhập khẩu trong tháng đầu năm 2025, đạt 14,9 nghìn m³, trị giá 4,5 triệu USD, tăng 1,2% về lượng và tăng 10,0% về trị giá so với tháng 01/2024.

Tình hình nhập khẩu gỗ dương 2 tháng đầu năm 2025

Theo số liệu thống kê sơ bộ, nhập khẩu gỗ dương của Việt Nam tháng 02/2025 ước đạt 22,9 nghìn m³, trị giá 7,9 triệu USD, tăng 10,6% về lượng và tăng 11,4% về trị giá so với tháng 01/2025; so với tháng 02/2024 tăng 61,5% về lượng và tăng 38,2% về trị giá. Tính chung 2 tháng đầu năm 2025, nhập khẩu mặt hàng này ước đạt 41,3 nghìn m³, trị giá 14,2 triệu USD, giảm 7,9% về lượng và giảm 21,1% về trị giá so với năm 2024.

Trị giá nhập khẩu gỗ dương của Việt Nam qua các tháng năm 2024 – 2025

(ĐVT: Triệu USD)



Nguồn: Tính toán từ số liệu của Cục Hải quan – số liệu ước tính tháng 02/2025

Theo số liệu thống kê của Cục hải quan, nhập khẩu gỗ dương của Việt Nam tháng 01/2025 đạt 20,7 nghìn m³, trị giá 7,1 triệu USD, giảm 3,4% về lượng và giảm 17,7% về trị giá so với tháng 12/2024; so với tháng 01/2024 giảm 32,3% về lượng và giảm 42,1% về trị giá.

+ Về chủng loại nhập khẩu:

Theo số liệu thống kê, tháng đầu năm 2025, nhập khẩu gỗ dương loại xẻ đạt khối lượng 15,3 nghìn m³, trị giá 6,0 triệu USD, giảm 46,3% về lượng và giảm 49,6% về trị giá so với tháng 01/2024.

Nhập khẩu gỗ dương tròn đạt 5,1 nghìn m³, trị giá 1,0 triệu USD, tăng 140,0% về lượng và tăng 132,3% về trị giá so với tháng 01/2024.

Một số chủng loại gỗ dương nhập khẩu tháng đầu năm 2025

Chủng loại	Tháng 01/2025			So với tháng 01/2024 (%)		
	Lượng (m ³)	Trị giá (nghìn USD)	Đơn giá (USD/m ³)	Lượng	Trị giá	Đơn giá
Gỗ xẻ	15.315	5.960	389,2	-46,3	-49,6	-6,2
Gỗ tròn	5.128	1.017	198,3	140,0	132,3	-3,2

Nguồn: Tính toán từ số liệu của Cục Hải quan

+ Về giá nhập khẩu:

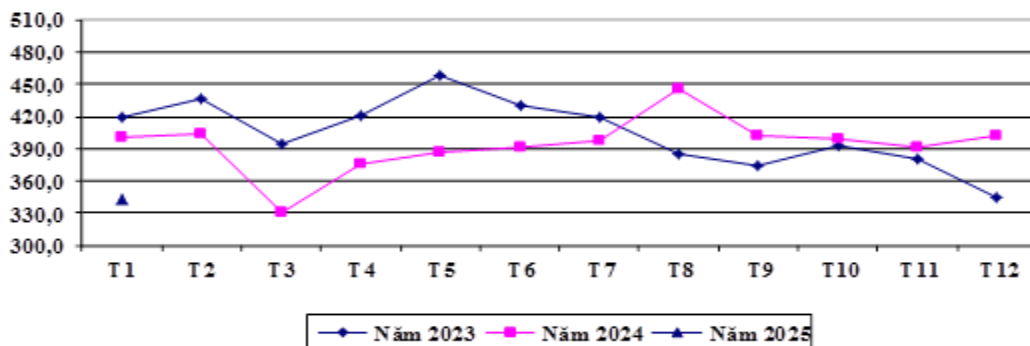
Theo số liệu thống kê, giá nhập khẩu trung bình gỗ dương trong tháng đầu năm

Thông tin Thương mại chuyên ngành SẢN PHẨM GỖ VÀ HÀNG THỦ CÔNG MỸ NGHỆ

2025 đạt 342,5 USD/m³, giảm 14,4% so với tháng 01/2024. Trong đó, nhập khẩu gỗ dương từ Trung Quốc giảm 7,6% so với tháng 01/2024, xuống 730,9 USD/m³; Canada giảm 5,4%, xuống 487,0 USD/m³; từ Nga giảm 27,9%, xuống 298,1 USD/m³...

Giá gỗ dương nhập khẩu trung bình của Việt Nam năm 2023 – 2025

(ĐVT: USD/m³)



Nguồn: Tính toán từ số liệu của Cục Hải quan

+ Về thị trường nhập khẩu:

Tháng đầu năm 2025, nhập khẩu gỗ dương chủ yếu từ Mỹ và Trung Quốc, trong khi đó nhập khẩu từ các thị trường khác chiếm tỷ lệ thấp. Cụ thể:

Nhập khẩu gỗ dương từ thị trường Mỹ lớn nhất trong tháng 01/2025 đạt 14,9 nghìn m³, trị giá 4,5 triệu USD, tăng 1,2% về lượng và tăng 10,0% về trị giá so với tháng 01/2024, chiếm tới 71,7% tổng lượng nhập khẩu.

Tiếp đến, nhập khẩu mặt hàng này từ thị trường Trung Quốc đạt 2,5 nghìn m³, trị giá 1,8 triệu USD, giảm 46,4% về lượng và giảm 50,5% về trị giá so với tháng 01/2024.

Nhập khẩu gỗ dương từ thị trường Bỉ đứng vị trí thứ 3 đạt 2,1 nghìn m³, trị giá 279 nghìn USD, tăng 2.231,8% về lượng và tăng 850,1% về trị giá so với tháng 01/2024.

Ngoài ra, gỗ dương còn được nhập khẩu từ một số thị trường khác như: Nga, Canada, Estonia, Rumani, Ai Len... tuy nhiên trị giá thấp.

Thị trường cung cấp gỗ dương cho Việt Nam tháng đầu năm 2025

Thị trường	Tháng 01/2025			So với tháng 01/2024 (%)			Tỷ trọng theo lượng (%)	
	Lượng (m ³)	Trị giá (nghìn USD)	Đơn giá (USD/m ³)	Lượng	Trị giá	Đơn giá	T01/2025	T01/2024
Tổng	20.731	7.101	342,5	-32,3	-42,1	-14,4	100,0	100,0
Mỹ	14.865	4.523	304,2	1,2	10,0	8,7	71,7	48,0
Trung Quốc	2.492	1.821	730,9	-46,4	-50,5	-7,6	12,0	15,2
Bỉ	2.140	279	130,4	2.231,8	850,1	-59,3	10,3	0,3
Nga	548	163	298,1	-94,4	-96,0	-27,9	2,6	32,2
Canada	340	166	487,0	132,3	119,7	-5,4	1,6	0,5
Estonia	149	88	590,0				0,7	0,0
Rumani	92	30	330,0	7,0	3,9	-2,9	0,4	0,3
Ai Len	79	21	260,6	93,4	13,8	-41,2	0,4	0,1
Latvia	26	11	405,3	-92,6	-89,6	39,8	0,1	1,2

Nguồn: Tính toán từ số liệu của Cục Hải quan

2 tháng đầu năm 2025, lượng gỗ nguyên liệu nhập khẩu từ Cameroon ước tăng 10,0%

- Các hoạt động khai thác gỗ đã được nối lại trên khắp Cameroon, nhưng sản lượng vẫn ở mức thấp do nhu cầu quốc tế ảm đạm, đặc biệt là từ Trung Quốc
- 2 tháng đầu năm 2025, nhập khẩu gỗ từ Cameroon về Việt Nam ước tăng 10,0% về lượng, nhưng giảm 2,9% về trị giá so với cùng kỳ năm 2024.

Thị trường gỗ Cameroon

Các hoạt động khai thác gỗ đã được nối lại trên khắp Cameroon, trùng với thời điểm bắt đầu mùa khô thường kéo dài đến tháng 6. Tuy nhiên, sản lượng vẫn ở mức thấp do nhu cầu quốc tế ảm đạm, đặc biệt là từ Trung Quốc, tâm lý chung của thị trường ở mức thấp. Mặc dù hoạt động vận tải đường bộ và đường sắt trở lại bình thường, nhưng sản lượng vẫn thấp hơn tiềm năng vì các nhà máy chọn cách hạn chế sản lượng để ứng phó với nhu cầu yếu và các biện pháp kiểm soát chặt chẽ của chính phủ nước này. Việc thực thi nghiêm ngặt các quy định của CFAD (Nghị định phân bổ nhượng quyền lâm nghiệp) khiến khoảng một nửa số nhà máy do châu Á điều hành phải đóng cửa, đã làm giảm đáng kể lượng xuất khẩu. Một số đại diện của công ty vận chuyển cho biết lượng gỗ xuất khẩu từ Cameroon giảm 50%.

Các cơ quan chính phủ Cameroon đã tăng cường kiểm tra các hoạt động khai thác gỗ bất hợp pháp, nhằm thúc đẩy các hoạt động lâm nghiệp có trách nhiệm, nhưng nó cũng làm giảm năng lực sản xuất hiện có.

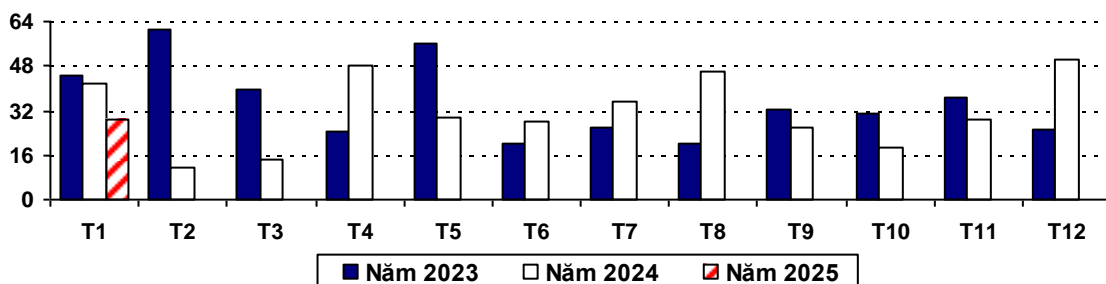
Tình hình nhập khẩu gỗ nguyên liệu từ Cameroon về Việt Nam

Tính toán từ số liệu thống kê của Cục Hải quan, nhập khẩu gỗ nguyên liệu từ thị trường Cameroon về Việt Nam trong tháng 01/2025 đạt 28,88 nghìn m³, với trị giá 10,80 triệu USD, giảm 42,4% về lượng và giảm 42,5% về trị giá so với tháng 12/2024; giảm 31,1% về lượng và giảm 39,2% về trị giá so với tháng 01/2024.

Ước tính, nhập khẩu gỗ nguyên liệu từ Cameroon trong tháng 02/2025 đạt 30 nghìn m³, với trị giá 12,0 triệu USD, tăng 3,9% về lượng và tăng 11,1% về trị giá so với tháng 01/2025; nâng tổng lượng nhập khẩu trong 2 tháng đầu năm 2025 đạt 58,88 nghìn m³, với trị giá 22,80 triệu USD, tăng 10,0% về lượng, nhưng giảm 2,9% về trị giá so với cùng kỳ năm 2024.

Lượng gỗ nguyên liệu nhập khẩu từ Cameroon qua các tháng năm 2024 – 2025

(Đvt: nghìn m³)



Nguồn: Tính toán từ số liệu của Cục Hải quan

- Gỗ tròn: Theo thống kê, tháng 01/2025 đạt 14,105 nghìn m³, với trị giá 4,54 triệu USD, giảm 59,6% về lượng và giảm 62,9% về trị giá so với tháng 12/2024; giảm

Thông tin Thương mại chuyên ngành SẢN PHẨM GỖ VÀ HÀNG THỦ CÔNG MỸ NGHỆ

50,9% về lượng và giảm 61,2% về trị giá so với tháng 01/2024.

Giá nhập khẩu trung bình gỗ tròn từ Cameroon trong tháng 01/2025 ở mức 322 USD/m³, giảm 8,3% so với tháng 12/2024, và giảm 21,0% so với tháng 01/2024.

Gỗ lim vẫn là chủng loại gỗ tròn được nhập khẩu nhiều nhất từ Cameroon trong tháng 01/2025, đạt 11,40 nghìn m³, với trị giá 3,42 triệu USD, giảm 56,0% về lượng và giảm 61,2% về trị giá so với tháng 12/2024; giảm 44,1% về lượng và giảm 52,5% về trị giá so với tháng 01/2024.

Tiếp theo, nhập khẩu gỗ xoan tròn đạt 1,53 nghìn m³, với trị giá 448 nghìn USD, giảm 59,5% về lượng và 62,8% về trị giá so với tháng 12/2024; giảm 33,2% về lượng và 47,0% về trị giá so với tháng 01/2024.

- **Gỗ xẻ:** Tháng 01/2025, nhập khẩu gỗ xẻ từ Cameroon đạt 14,77 nghìn m³, với trị giá 6,26 triệu USD, giảm 3,2% về lượng và giảm 4,2% về trị giá so với tháng 12/2024; tăng 11,9% về lượng và tăng 3,4% về trị giá so với tháng 01/2024.

Giá nhập khẩu trung bình gỗ xẻ từ Cameroon trong tháng 01/2025 ở mức 424 USD/m³, giảm 1,0% so với tháng 12/2024, và giảm 7,7% so với tháng 01/2024.

Tháng 01/2025, nhập khẩu các chủng loại gỗ xẻ như: lim, xoan, mít, dâu, cẩm, hương giảm so với tháng 12/2024; ngược lại, nhập khẩu gỗ gõ, dổi tăng. So với tháng 01/2024, nhập khẩu gỗ lim xẻ, mít xẻ tăng mạnh; ngược lại, nhập khẩu gỗ gõ, dổi, xoan, dâu, cẩm, hương giảm mạnh.

Các chủng loại gỗ nhập khẩu từ Cameroon trong tháng 01/2025

(Đvt: Lượng: m³; Trị giá: nghìn USD)

Mặt hàng	Chủng loại	Tháng 01/2025		So với tháng 12/2024 (%)		So với tháng 01/2024 (%)	
		Lượng	Trị giá	Lượng	Trị giá	Lượng	Trị giá
Tổng		28.876	10.800	-42,4	-42,5	-31,1	-39,2
Gỗ xẻ	Lim	8.917	3.844	-7,9	-6,6	37,2	38,2
	Gỗ	3.518	1.713	15,2	7,7	-14,1	-26,8
	Dổi	1.055	317	5,4	7,5	-10,2	-5,5
	Xoan	199	67	-53,7	-57,9	-30,0	-31,2
	Mít	181	51	-38,2	-38,0	15,4	15,7
	Dâu	89	29	-50,9	-52,3	-58,6	-60,9
	Ekop	41	13	-	-	-13,5	-36,2
	Cẩm	23	14	-88,6	-88,1	-91,6	-92,7
	Hương	22	10	-90,9	-85,2	-90,3	-85,1
	Tổng	14.771	6.261	-3,2	-4,2	11,9	3,4
Gỗ tròn	Lim	11.397	3.416	-56,0	-61,2	-44,1	-52,5
	Xoan	1.525	448	-59,5	-62,8	-33,2	-47,0
	Gỗ	795	557	-69,1	-61,3	-81,0	-81,8
	Tổng	14.105	4.539	-59,6	-62,9	-50,9	-61,2

Nguồn: Tính toán từ số liệu của Cục Hải quan

Một số doanh nghiệp nhập khẩu gỗ nguyên liệu từ Cameroon đạt trị giá cao trong tháng 01/2025

Doanh nghiệp nhập khẩu	Tháng 01/2025 (nghìn USD)
CTY TNHH THƯƠNG MẠI ĐẠI LỢI	3.050,8
CTY TNHH TIẾN LỢI	1.488,0
CTY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU VÀ THƯƠNG MẠI ĐẠI HƯNG	579,9

Thông tin Thương mại chuyên ngành SẢN PHẨM GỖ VÀ HÀNG THỦ CÔNG MỸ NGHỆ

Doanh nghiệp nhập khẩu	Tháng 01/2025 (nghìn USD)
CTY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT TRÍ DŨNG	544,8
CTY CỔ PHẦN HÀNG HÓA QUỐC TẾ LEESON	540,4
CTY TNHH GỖ TNC	414,5
CTY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU DỊCH VỤ THÀNH CÔNG	401,9
CTY TNHH GỖ XUÂN HẠNH	376,1
CTY TNHH LONG HƯNG	338,6
CTY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU GỖ TL	304,2
CTY TNHH THƯƠNG MẠI TTK	293,4
CTY TNHH VẬN TẢI XUẤT NHẬP KHẨU GỖ ÁNH DƯƠNG	292,4
CTY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU VÀ THƯƠNG MẠI HOÀNG KIM	232,1
CTY TNHH XNK GỖ ĐẠI NAM	192,5
CTY TNHH KINH DOANH VÀ THƯƠNG MẠI HDD	158,1
CTY TNHH GỖ LINH	157,1
CTY TNHH SẢN XUẤT XUẤT NHẬP KHẨU KỸ THUẬT ÁNH DƯƠNG	140,4
CTY TNHH XNK TUYẾN OANH	129,5
CTY TNHH TÀI NGUYÊN	111,9
CTY TNHH TC XANH	90,5

(Số liệu thống kê sơ bộ, chỉ dùng để tham khảo)

Tình hình nhập khẩu gỗ nguyên liệu trong tuần

Từ ngày 11/3/2025 đến 19/3/2025

Trong tuần từ ngày 11/3/2025 đến 19/3/2025, Việt Nam nhập khẩu gỗ nguyên liệu từ các thị trường trên thế giới đạt 78,4 triệu USD, tăng 56,9% so với tuần trước.

Trong đó, nhập khẩu gỗ nguyên liệu từ một số thị trường tăng so với tuần trước như: từ Trung Quốc tăng 160,0%; Cameroon tăng 93,5%; Thái Lan tăng 20,0%; Lào tăng 74,2%; Bỉ tăng 77,5%; New Zealand tăng 29,4%... so với tuần trước.

Trái lại, nhập khẩu mặt hàng này từ một số thị trường khác giảm so với tuần trước như: từ Mỹ giảm 6,3%; Braxin giảm 4,9%; Chilê giảm 3,4%...

Một số thị trường đứng đầu về cung cấp gỗ nguyên liệu cho Việt Nam trong tuần từ ngày 11/3/2025 đến 19/3/2025 (ĐVT: nghìn USD)

Thị trường	Tuần từ ngày 21/01/2025 đến 04/02/2025	So với tuần trước (%)
Tổng	78.406	56,9
Trung Quốc	36.638	160,0
Mỹ	8.844	-6,3
Cameroon	5.352	93,5
Thái Lan	3.991	20,0
Lào	3.216	74,2
Bỉ	1.856	77,5
New Zealand	1.569	29,4
Braxin	1.362	-4,9
Côngô	1.203	
Croatia	1.185	619,0
Malaysia	1.140	35,8

Nguồn: Tính toán từ số liệu của Cục Hải quan

Thông tin Thương mại chuyên ngành SẢN PHẨM GỖ VÀ HÀNG THỦ CÔNG MỸ NGHỆ

Một số lô hàng gỗ nguyên liệu nhập khẩu tuần từ ngày 11/3/2025 đến 19/3/2025

Chủng loại	Lượng (m ³)	Đơn giá (USD)	Thị trường	Cửa khẩu	Mã-GH
Gỗ óc chó tròn đk: (15.2-45.7) cm, dài: (1.8-4.9) m	99	283,7	Mỹ	Vũng Tàu	CIF
Gỗ óc chó tròn dài từ 1.83-3.96m, đk 22.86-35.56cm	23	320,0	Mỹ	Cont Spite	CIF
Gỗ bằng lăng xẻ dày trên 6 mm	65	280,0	Lào	Quảng Trị	DAF
Gỗ bạch đàn đen đk từ 30cm, dài từ 2.5m	25	270,2	Australia	Cát Lái	CIF
Gỗ bạch đàn dài 5.7m, đk trung bình từ 31,25cm	131	159,0	Uruguay	Quy Nhơn	CIF
Gỗ bạch đàn xẻ dày: 50 mm	240	292,0	Braxin	Cát Lái	CIF
Gỗ bạch dương xẻ, (25-27) mm*(90-300) mm*(500-3700) mm	283	213,5	Trung Quốc	Cát Lái	CIF
Gỗ cao su xẻ 21mm x (55-80) mm x1100mm	425	255,0	Malaysia	Cát Lái	CIF
Gỗ cao su xẻ sậy (KT: 25 x 58 - 80 x 900 - 1300) mm	246	246,6	Thái Lan	Cát Lái	C&F
Gỗ chò chỉ xẻ dày trên 6mm	124	300,0	Lào	Quảng Trị	DAF
Gỗ dương xẻ - (2000-2600) mm*(100-500) mm*(25) mm	103	290,0	Trung Quốc	Cát Lái	CFR
Gỗ dương xẻ (dài: 09->16), (rộng: 3->17), (dày: 8/4)	45	277,6	Mỹ	Cát Lái	CIF
Gỗ dương xẻ, (22x550-1050x2100-2800) mm	49	340,0	Rumani	Cát Lái	C&F
Gỗ dẻ gai 30-210cm*5.0-30cm*2.5-3.5cm	37	219,0	Trung Quốc	Quảng Ninh	DAP
Gỗ dẻ gai xẻ (26mm*24.1cm-29.4cm*2.5m-3m)	17	316,5	Pháp	Cát Lái	CIF
Gỗ dẻ gai xẻ, dài >2.5m, đk 30-39cm	9	212,6	Đan Mạch	Vũng Tàu	CIF
Gỗ dẻ gai xẻ: (22x100-upx2600-4600) mm	60	404,8	Đức	Cát Lái	CIF
Gỗ gỗ xẻ (dày: 2cm-116cm; rộng: 19cm-117cm; dài:1m-5,7m)	466	365,0	Camêrun	Hải Phòng	FOB
Gỗ gỗ xẻ, dày (13 - 15) , rộng (30 - 56) cm, dài (230 - 300) cm	196	230,0	Hồng Kông	Cảng Xanh	FOB
Gỗ gụ lau xẻ dày trên 6mm	82	550,0	Lào	Hà Tĩnh	DAF
Gỗ hương đá xẻ dài từ 1.70m - 2.40m, rộng từ 0.21m - 0.58m, dày từ 0.13m - 0.18m	22	235,8	Nambia	Hải Phòng	C&F
Gỗ hương đá xẻ, dày (14 - 16), rộng (30 - 59), dài (230 - 280) cm	25	250,0	Dambia	Hải Phòng	C&F
Gỗ hương dài 9,4-16,5m, đk: 60-97cm	101	300,0	Hồng Kông	Hải Phòng	CFR
Gỗ hương xẻ dày 13-16cm, rộng 33-65cm, dài 2.2-2.6 m	25	190,0	Nam Phi	Hải Phòng	C&F
Gỗ hương xẻ, dài: 170CM, rộng: 18cm, dày: 12cm	20	275,0	Uganda	Hải Phòng	C&F
Gỗ hương xẻ, dài: 260-280CM, rộng: 31-57cm, dày: 11-15cm	21	245,0	Trung Quốc	Hải Phòng	C&F
Gỗ hoàng dương xẻ (26mm*5.08cm-45.72cm*2.1m-4.9m)	71	255,0	Mỹ	Cát Lái	CIF
Gỗ hoàng dương xẻ (52mm*10.16cm-40.64cm*3m-3.7m)	20	289,9	Mỹ	Cát Lái	CIF
Gỗ lim đk 63-93cm, dài 6.4-12.6 m	413	301,0	Hồng Kông	Hải Phòng	FOB
Gỗ lim dài 6-11.9m, đk 62-101cm	303	312,0	Camêrun	Đình Vũ	CFR
Gỗ lim xẻ, dài: 2.0 M, rộng:37cm, dày: 30cm	22	290,0	Gana	Hải Phòng	FOB
Gỗ linh sam xẻ, sậy (22x100x5100-5700mm)	47	405,0	Phần Lan	Cát Lái	C&F
Gỗ sồi đỏ tròn đk: (33-66) cm, dài: (2.4-3.7) m	60	310,0	Mỹ	Vũng Tàu	CIF
Gỗ sồi đỏ xẻ (32mm*10.16cm-43.18cm*1.8m-4.9m)	18	370,0	Mỹ	Cát Lái	CIF
Gỗ sồi trắng xẻ, sậy, dày 26mm, rộng 7.6-40cm, dài 1.2-4.8m	28	350,0	Mỹ	Cát Lái	C&F
Gỗ sồi tròn chưa xẻ, dài: 2,9-12 M, đk: 30-66CM	194	540,0	Bỉ	Cát Lái	CIF
Gỗ sồi xẻ dài: 1.2-4.5m, rộng: 3-16 icnh, dày: 25mm	29	260,0	Mỹ	Cát Lái	CIF
Gỗ sồi xẻ sậy dài 2m, rộng 100mm, dày 32 mm	25	561,0	Croatia	Cát Lái	CIF
Gỗ sồi xẻ sậy dày: 22 mm, dài từ 1.7-2.7 m	28	550,2	Slovenia	Cát Lái	CFR
Gỗ tần bì trắng tròn đk:(30-59) cm, dài: (3-11.6) m	222	180,0	Pháp	Cát Lái	CIF
Gỗ tần bì tròn đk (25.4-50.8) cm, dài (2.1-4.9) m	151	200,0	Mỹ	Vũng Tàu	CIF
Gỗ tần bì tròn đk gỗ từ (28-64) cm, dài (2.1-11.5) m	355	150,0	Bỉ	Cát Lái	CFR
Gỗ tần bì tròn đk: (29-81) cm, dài (3.9-11.5) m	99	200,0	Đức	Cát Lái	CIF
Gỗ tần bì tròn, đk 26cm+, dài 2m+	301	218,0	Slovenia	Cát Lái	CIF
Gỗ thông xẻ (40x30x2700mm)	2	489,0	Trung Quốc	Tiên Sa	CIF
Gỗ thông xẻ dài 3050-5490mm, rộng 150mm, dày 50mm	37	420,0	Côxta Rica	Hải Phòng	CIF
Gỗ thông xẻ dọc sậy, Qc: 25mmx75-200mmx2745-3660mm	47	160,0	Achentina	Cát Lái	CIF
Gỗ thông xẻ Qc (45mm x95mm x 1.98m)	193	240,9	Chilê	Cát Lái	CIF

Thông tin Thương mại chuyên ngành SẢN PHẨM GỖ VÀ HÀNG THỦ CÔNG MỸ NGHỆ

Chủng loại	Lượng (m ³)	Đơn giá (USD)	Thị trường	Cửa khẩu	Mã-GH
Gỗ thông xẻ sậy - 28 mm x 125mm x 3660/3960mm	47	190,0	Braxin	Cát Lái	CIF
Gỗ thông xẻ sậy 25mm x 125mm x 3.50M	25	245,0	Uruguay	Cát Lái	CIF
Gỗ thông xẻ sậy 38mm x 100-200mm x 1800-6000mm	86	205,0	New Zealand	Cát Lái	CIF
Gỗ thông xẻ sậy dày: 22/32mm, dài (3300-6000) mm	97	230,0	Phần Lan	Cát Lái	CIF
Gỗ thích xẻ dày 25.40mm, dài 3.65m	1	446,3	Nhật Bản	Cont Spite	C&F
Gỗ thích xẻ sậy, dài: 5-16 feet, rộng: 3-21 inch, dày: 6/4 2C	95	347,5	Mỹ	Cát Lái	CIF
Gỗ trần tròn, dài từ 2.8M (+ -10cm), đk 25cm	150	240,0	Thụy Điển	Cát Lái	CIF
Gỗ vân sam tròn dài 11.5m, đk từ 20cm	91	135,0	Bỉ	Đình Vũ	CIF
Gỗ Vân Sam xẻ (22 X 125 X 4200 - 6000) mm	102	280,0	Phần Lan	Cát Lái	CIF
Gỗ vân sam xẻ (25 x 150 x 2700~3600) mm	36	250,0	Anh	Cont Spite	CIF
Gỗ vân sam xẻ (38mm*2.7m-3m*14cm)	52	285,0	Thụy Điển	Cát Lái	CIF
Gỗ vân sam xẻ QC: (30mm*60mm*3630mm)	27	349,9	Trung Quốc	Cát Lái	CIF
Gỗ xoan đào D=81cm - 150cm, L=5,8m -11,8m	493	358,1	Bồ Đào Nha	Hải Phòng	CFR
Gỗ xoan đào dài: 5.9-11.8M, đk: 82-131CM	243	254,3	Camêrun	Hải Phòng	FOB
Ván MDF - 2460mm*1850mm*14mm	206	133,3	Trung Quốc	Cát Lái	C&F
Ván MDF (18 X 1830 X 2440) mm	113	245,0	Thái Lan	Cát Lái	CFR

(Số liệu thống kê sơ bộ, chỉ dùng để tham khảo)

Xuất khẩu mặt hàng mây, tre, cói, thảm trong kỳ

(Từ 04/3/2025 đến 18/3/2025)

Theo số liệu thống kê sơ bộ, kim ngạch xuất khẩu sản phẩm mây, tre, cói, thảm trong kỳ từ ngày 04/3/2025 đến 18/3/2025 đạt 37,37 triệu USD, giảm nhẹ 1,8% so với kỳ trước (từ ngày 18/02/2025 đến 05/3/2025). Trong đó, kim ngạch xuất khẩu thảm đạt 24,66 triệu USD, giảm 1,3%; lục bình đan đạt 4,10 triệu USD, giảm 9,5%; tre đan đạt 2,55 triệu USD, tăng 20,5%; mây đan đạt 2,02 triệu USD, tăng 11,1% và cói đan đạt 1,73 triệu USD, tăng 8,6%.

Trong kỳ vừa qua, sản phẩm mây, tre, cói, thảm được xuất khẩu sang hơn 60 thị trường. Trong đó, xuất khẩu sang Mỹ đạt 16,94 triệu USD, giảm 3,7% so với kỳ trước; Tây Ban Nha đạt 2,78 triệu USD, tăng 46,0%; Nhật Bản đạt 2,21 triệu USD, tăng 4,0%; Anh đạt 2,06 triệu USD, giảm 28,9%; Ấn Độ đạt 1,52 triệu USD, giảm 15,6%...

Một số lô hàng xuất khẩu đạt giá cao trong kỳ vừa qua như: Tủ sơn mài, kích thước: 68.58 x 91.44 x 55.88 cm, xuất khẩu sang thị trường Mỹ có giá 373,0 USD/cái (FOB cảng Hải Phòng); Bộ bàn ghế tre gồm 1 bàn 120*60*45 cm, 2 ghế kích thước 88*88*94cm, 1 ghế băng kích thước 216*88*94 cm, xuất khẩu sang thị trường Italia có giá 297,0 USD/bộ (FOB cảng Gemalink); bàn tre khảm trai, kích thước: 100 x 45 x 72cm; 88 x 45 x 52cm; 76 x 45 x 32 cm, xuất khẩu sang thị trường Vê-nê-đi-ê-la có giá 225,0 USD/bộ (FOB cảng Lạch Huyện); bàn mây, kích thước: 120x120x55 (cm), xuất khẩu sang thị trường Canada có giá 165,0 USD/cái (FOB cảng Hải Phòng); bàn mây, kích thước: 160x80x55(cm), xuất khẩu sang thị trường Mỹ có giá 160,0 USD/cái (FOB cảng Hải Phòng)...

Một số lô hàng mây, tre, cói, thảm xuất khẩu trong kỳ (Giá: FOB)

Thị trường	Tên hàng	ĐVT	Lượng	Giá (USD)	Cảng, cửa khẩu
Đan Mành	Chậu hoa 3 ngăn đan sợi nhựa khung sắt có chậu nhựa lót bên trong (83x30.5x60) cm	Cái	392	11,3	Cát Lái
	Chậu đan lục bình bộ 2 (370441) (KT 39x39xH31(36)cm; 31x31xH29(34)cm)	Bộ	1.060	10,5	Lạch Huyện
Đức	Xe đẩy đan bèo, kích thước (70x43x81) cm	Cái	100	39,5	Tân Vũ
	Túi tre 34x10xH28 cm	Cái	1.008	12,8	Gemalink

Thông tin Thương mại chuyên ngành SẢN PHẨM GỖ VÀ HÀNG THỦ CÔNG MỸ NGHỆ

Thị trường	Tên hàng	ĐVT	Lượng	Giá (USD)	Cảng, cửa khẩu
	Bộ 2 giỏ làm từ cói, bèo TS-B24 kích thước M: Dia 40/39 x H13 S: Dia 28/28 x H11 cm	Bộ	200	10,6	Hải Phòng
	Giỏ bèo bộ 3 kích thước D30H14 D35H15 D38H17 cm	Bộ	288	9,5	Tân Vũ
	Túi đan cói 50x15xH24 cm	Cái	504	9,2	Hải Phòng
	Chậu trồng cây bèo kích thước D26H23 cm	Cái	340	8,9	Tân Vũ
Anh	Chậu tre trắng xi măng hình tròn bộ 3, 57.0x57.0x63.0H/ 47.0x47.0x51.0H/ 37.0x37.0x40.0H(cm)	Bộ	36	88,1	Cát Lái
	Xe đẩy 3 tầng đan đay 64x44xH97cm đặt 3 tấm lót tre 60x40 cm	Cái	100	60,5	Tân Vũ
	Chao đèn mây D140xH90 cm	Cái	29	53,2	Lạch Huyện
	Sọt mây tròn, kích thước: 45 x 45 x 59 cm	Cái	100	32,9	Cát Lái
	Chậu tre trắng xi măng hình tròn, kích thước: 37.0x37.0x40.0H (cm)	Cái	45	18,2	Cát Lái
	Thùng cói tròn D40 x H52.5 cm	Cái	140	16,6	Lạch Huyện
	Giỏ mây, kích thước: 38x30xH23/44 cm	Cái	1.700	15,7	Tân Vũ
	Chao đèn cói D35xH50 cm	Cái	46	14,0	Lạch Huyện
Australia	Khung gương mây Tivoli để sàn, kích thước: 80x180x3.5 cm	Cái	105	44,6	Lạch Huyện
	Sọt lắp xếp khung sắt đan bằng lục bình, Size: L47 x W31 x H61cm	Cái	468	14,0	Gemalink
	Giỏ lục bình bộ 2, kích thước: 43x24xH24/42cm; size S: 38x20xH22/38cm	Bộ	1.050	11,4	Cái Mép
Canada	Bàn mây, kích thước: 120x120x55 (cm)	Cái	6	165,0	Hải Phòng
	Giỏ đan bằng cói bộ 6 chiếc SGC06, KT: (XL): 45xH53cm, (L):42xH49cm, (M):37xH45cm, (S): 32xH42cm, (XS):29xH27cmx2 chiếc	Bộ	12	56,0	Tân Vũ
	Tượng sơn mài cốt tre, kích thước (59x24x51)cm	Cái	80	36,0	Hải Phòng
	Ghế mây, kích thước 32x32x63(cm)	Cái	18	35,0	Hải Phòng
	Xe đẩy đan mây 51x35xH85 cm đặt tấm lót khám trai cốt tre 47x31 cm	Cái	80	18,3	Nam Định Vũ
	Túi tre 40x15xH29.5 cm	Cái	166	15,4	Nam Định Vũ
	Bát tre (bộ 3) 30x30xH11 cm; 25x25xH10 cm; 21x21xH8 cm	Bộ	120	13,4	Nam Định Vũ
	Lọ sơn mài cốt tre, kích thước (44x12x52) cm	Cái	120	10,0	Hải Phòng
Chilê	Đèn tre, kích thước: 13x13xH40 cm	Cái	50	37,6	Lạch Huyện
	Đèn gồm chân đèn tre D15xH31cm; chao đan đèn đan cóiD33xH23 cm	Cái	35	37,5	Lạch Huyện
Hà Lan	Bộ bàn ghế sofa tre (1 bộ gồm 3 cái: 1ghế sofa đơn tre có nệm quy cách: 65x70x60 cm, 1ghế sofa đơn tre có nệm quy cách: 65x65x30 cm, 1 bàn tre quy cách: 65x65x30 cm)	Bộ	80	52,5	Cát Lái
	Chậu tre trắng xi măng hình tròn, kích thước: 55.0x55.0x60.0H (cm)	Cái	12	48,4	Gemalink
	Ghế sofa tre có nệm, quy cách: 74x70x60 cm	Cái	90	27,8	Cát Lái
	Tấm bình phong xếp 3 tấm có dây đan lục bình tự nhiên màu nâu,(122*H180) cm	Cái	22	26,7	Cát Lái
	Kệ 3 tầng lục bình hình chữ nhật, có các vòng bán nguyệt mỗi tầng (35.5 x 25.5 x 89) cm	Cái	70	15,3	Cát Lái
	Sọt cói bộ 4, D40cm x H34cm, D35cm x H29cm, D30cm x H24cm; D25cm x H20 cm	Bộ	200	15,3	Gemalink
	Mành trúc 120x220 cm	Cái	300	15,3	Cát Lái
Hàn Quốc	Chiếu cói/Sedge mats (160 x 220cm)	Cái	100	15,5	Tân Vũ
	Sàng tròn đan bằng nứa; kích thước: Dia60 x H7cm	Bộ	170	8,9	Green Port
	Bát tròn đan bằng mây; kích thước: Dia30/22 x H7cm	Bộ	120	8,1	Green Port
Italia	Bộ bàn ghế tre gồm 1 bàn 120*60*45 cm, 2 ghế kích thước 88*88*94cm, 1 ghế băng kích thước 216*88*94 cm	Bộ	5	297,0	Gemalink
	Ghế băng tre 200x95xH190 cm	Cái	60	129,0	Gemalink
	Bộ bàn ghế băng tre gồm 1 bàn D.80 x H70 cm và 4 ghế 42 x 53 x H90 cm	Bộ	36	66,9	Cát Lái
	Kệ băng tre kích thước 110x40x170cm	Cái	50	44,6	Gemalink
	Vách ngăn tre kích thước 220*150cm	Cái	25	34,6	Gemalink
	Phên tre L120 x H180 cm	Cái	100	27,5	Gemalink
Mỹ	Bàn tre kích thước 70*70*75 cm	Cái	80	27,0	Gemalink
	Tủ sơn mài, kích thước: 68.58 x 91.44 x 55.88 cm	Cái	7	373,0	Hải Phòng
	Bàn mây, kích thước: 160x80x55(cm)	Cái	4	160,0	Hải Phòng
	Ghế (Curva Outdoor Lounge Chair) (Q58-001) (715*590*760mm)	Cái	10	160,0	Gemalink
	Kệ đựng đồ treo tường bằng tre: 1100x420x620 mm	Cái	100	96,7	Cái Mép
	Khay sơn mài, cốt tre, nhiều màu, kích thước 51x41x9 cm	Cái	20	46,0	Hà Nội
	Giỏ mây tròn Dia 46xH46 cm	Cái	32	44,3	Lạch Huyện
	Bộ 7 rương sọt chữ nhật trang trí, đan lục bình, kích thước: 51x41x61cm	Bộ	466	41,5	Cái Mép
Nhật Bản	Thùng giặt đan bèo tây (bộ 3) 50x40xH70.5 cm; 44.5x34.5xH65.5 cm; 40x30xH60.5 cm	Bộ	190	39,5	Lạch Huyện
	Túi đan thủ công, bện từ sợi polyester, màu black, size L, (L34*H28*W19) cm	Cái	50	23,5	Đình Vũ

Thông tin Thương mại chuyên ngành SẢN PHẨM GỖ VÀ HÀNG THỦ CÔNG MỸ NGHỆ

Thị trường	Tên hàng	ĐVT	Lượng	Giá (USD)	Cảng, cửa khẩu
	Giò mây tròn D43.5x H35 cm	Cái	200	21,0	Nam Định Vũ
	Giò bè tròn D40xH40 cm	Cái	190	13,3	Nam Định Vũ
Pháp	Bộ sofa Kalys bằng tre gồm 1 bàn L90 x W50 x H45 cm, 2 ghế đơn L60 x W65 x H72 cm, 1 ghế băng L115 x W65 x H72 cm	Bộ	30	139,0	Cát Lái
	Bộ bàn ăn Kalys bằng tre gồm 1 bàn 80 x 75 cm và 2 ghế L42 x 53 x 90 cm	Bộ	220	45,0	Cát Lái
	Hòm mây (100cmx48cmxH50cm)	Cái	480	42,0	Lạch Huyện
	Bộ 2 ghế thư giãn Kalys bằng tre 60x114x80cm	Bộ	20	31,8	Cát Lái
	Trang trí tường đan dây, kích thước: 150x5xH103 cm	Cái	290	26,0	Lạch Huyện
	Đèn treo đan dây 112x112xH33 cm	Cái	170	22,7	Lạch Huyện
	Kệ treo tường đan tre 50x15xH15 cm	Cái	200	19,4	Cảng Xanh
	Giò cối tròn D45xH58 cm	Cái	310	19,2	Nam Định Vũ
Tây Ban Nha	Chụp đèn mây, kích thước D30/45 x H44; D11,5/36 x H125 cm	Bộ	146	32,5	Lạch Huyện
	Lọ xịt phòng đan mây 7.5x7.5xH22 cm	Cái	304	8,6	Hải Phòng
Trung Quốc	Đôn tre sơn mài, mã 46961-DS, kích thước: 35x35x45 cm	Cái	400	19,4	Tân Vũ
	Hộp sơn mài cốt tre TO23 56; KT: Phi 40cm x 43/46 cm	Cái	800	7,9	Đình Vũ
	Khung gương sơn mài cốt tre BG810 12; KT: Phi 20 cm x 32cm	Cái	400	7,5	Đình Vũ
Vênêduêla	Bàn tre khảm trai, kích thước: 100 x 45 x 72cm; 88 x 45 x 52cm; 76 x 45 x 32 cm	Bộ	20	225,0	Lạch Huyện
	Đôn tre khảm trai, kích thước: D40 x h55cm; D35 x h45cm	Bộ	20	66,0	Lạch Huyện
	Gương mây, kích thước: 90 x 60 x h10 cm	Cái	25	26,0	Lạch Huyện
	Chao đèn mây, kích thước: D45 x h55 cm	Cái	48	20,0	Lạch Huyện

(Số liệu thống kê sơ bộ chỉ sử dụng để tham khảo)

THÔNG TIN THỊ TRƯỜNG QUỐC TẾ

Thị trường đồ nội thất gia đình UAE dự kiến tăng trưởng bình quân là 3,79 % trong giai đoạn 2025-2030

Dẫn nguồn mardorintelligence.com, quy mô thị trường đồ nội thất gia đình UAE ước tính đạt 2,69 tỷ USD vào năm 2025 và dự kiến sẽ đạt 3,24 tỷ USD vào năm 2030, với tốc độ tăng trưởng bình quân là 3,79% trong giai đoạn 2025-2030.

Thị trường đồ nội thất gia đình UAE đang trải qua sự tăng trưởng mạnh, được hỗ trợ bởi nền tảng kinh tế vững chắc và sự gia tăng sự giàu có của người tiêu dùng. Với GDP bình quân đầu người của UAE đạt 51.405 USD vào năm 2022, đã có sự thay đổi đáng kể trong mô hình chi tiêu của người tiêu dùng hướng đến đồ nội thất cao cấp và sang trọng. Thị trường được đặc trưng bởi sự kết hợp đa dạng giữa các thương hiệu trong nước và quốc tế, cung cấp cả thiết kế đồ nội thất gia đình truyền thống và hiện đại. Sự sôi động của lĩnh vực bất động sản, được chứng minh bằng 13.236 tòa nhà đang được xây dựng vào năm 2022, tiếp tục thúc đẩy nhu cầu về đồ nội thất dân dụng trên nhiều phân khúc giá khác nhau. Thị trường đang chứng kiến sự chuyển đổi đáng kể trong sở thích của người tiêu dùng, đặc biệt là trong phân khúc hàng xa xỉ. Vị thế của Dubai như một trung tâm hàng xa xỉ, chiếm gần 30% thị trường hàng xa xỉ Trung Đông, đã ảnh hưởng đến mô hình mua đồ nội thất, công dân UAE dành khoảng 30% tiền lương hàng tháng cho hàng xa xỉ. Xu hướng này đã dẫn đến nhu cầu gia tăng đối với đồ nội thất gia đình cao cấp có vật liệu cao cấp, thiết kế tinh xảo và tay nghề thủ công vượt trội. Gỗ vẫn là vật liệu chủ yếu được lựa chọn, bổ sung thêm bởi các phụ kiện và vật liệu hoàn thiện chất lượng cao đáp ứng thị hiếu sành điệu của người tiêu dùng giàu có. Sự chuyển đổi kỹ thuật số trong hoạt động bán lẻ đồ nội thất đang định hình lại hành vi mua sắm của người tiêu dùng, với 34% người tiêu dùng báo cáo tần suất mua sắm đồ nội thất trực tuyến tăng lên. Các nhà bán lẻ đang tìm cách tăng

cường sự hiện diện kỹ thuật số và triển khai các chiến lược đa kênh, bao gồm các công nghệ thực tế ảo để trực quan hóa sản phẩm và trải nghiệm trực tuyến-ngoại tuyến liền mạch. Các nhà bán lẻ đồ nội thất lớn đang đầu tư vào các nền tảng thương mại điện tử, ứng dụng di động và giải pháp thanh toán kỹ thuật số để cung cấp trải nghiệm mua sắm thuận tiện trong khi vẫn duy trì các chiến lược giá cạnh tranh. Thị trường đang chứng kiến sự gia tăng đáng kể trong các thiết kế trang trí nhà bền vững và có ý thức về môi trường, phản ánh nhận thức ngày càng tăng về môi trường của người tiêu dùng. Các nhà sản xuất ngày càng kết hợp các vật liệu và quy trình sản xuất thân thiện với môi trường, trong khi các nhà bán lẻ đang mở rộng bộ sưu tập đồ nội thất bền vững. Xu hướng hướng tới không gian sống mở và đồ nội thất hiện đại đa chức năng đang ngày càng phát triển, đặc biệt là ở các khu vực đô thị nơi tối ưu hóa không gian là rất quan trọng. Ngoài ra, dân số nước ngoài ngày càng tăng, chiếm hơn 88% tổng dân số của UAE, đang ảnh hưởng đến sở thích thiết kế đồ nội thất, dẫn đến sự kết hợp giữa phong cách quốc tế với thẩm mỹ truyền thống của Trung Đông.

Đồ nội thất bằng gỗ chiếm lĩnh thị trường đồ nội thất gia đình UAE, chiếm khoảng 73% tổng thị phần vào năm 2024. Sự nổi bật của phân khúc này được thúc đẩy bởi việc sử dụng rộng rãi các vật liệu cao cấp như gỗ tếch, gỗ gụ, gỗ sồi và gỗ thích trong sản xuất đồ nội thất bằng gỗ. Phân khúc đồ nội thất bằng gỗ được hưởng lợi từ sở thích mạnh mẽ của người tiêu dùng UAE đối với các vật liệu tự nhiên mang lại sự ấm áp và thanh lịch cho không gian sống của họ. Các nguyên liệu thô chính được sử dụng bao gồm MDF và gỗ nguyên khối, bổ sung bởi nhiều loại phụ kiện và vật liệu hoàn thiện. Điểm mạnh của phân khúc này càng được củng cố bởi các dự án xây dựng lớn ở Dubai và các tiểu vương quốc khác, tiếp tục thúc đẩy nhu cầu về các sản phẩm đồ nội thất bằng gỗ. Thị trường cũng chứng kiến nhu cầu ngày càng tăng đối với các mặt hàng đồ nội thất bằng gỗ sang trọng cao cấp, đặc biệt là trong các dự án nhà ở và phát triển khách sạn trên khắp UAE.

Phân khúc đồ nội thất phòng ngủ chiếm lĩnh thị trường đồ nội thất gia đình UAE, chiếm khoảng 26% thị phần vào năm 2024. Sự nổi bật của phân khúc này được thúc đẩy bởi dân số người nước ngoài đang gia tăng và cơ sở người tiêu dùng đồ nội thất ngày càng tăng trong nước. Phân khúc này bao gồm nhiều loại sản phẩm như giường, nệm, tủ quần áo, tủ quần áo và tủ đầu giường, trong đó nệm tạo ra doanh thu cao nhất trong các mặt hàng đồ nội thất phòng ngủ. Đồ nội thất phòng ngủ hiện đại thường bao gồm giường cỡ lớn, tủ đầu giường, bàn trang điểm và gương, với các vật liệu từ gỗ tự nhiên đến ván sợi mật độ trung bình, gỗ kỹ thuật, kim loại và melamine. Màu trắng vẫn là lựa chọn màu sắc chính và đặc biệt cho phòng ngủ chính, bên cạnh đó các tông màu nhẹ nhàng như xám, hồng hoặc cam cháy được ưa chuộng để tạo thêm nét thanh lịch cho không gian phòng ngủ.

Các cửa hàng chuyên doanh chiếm lĩnh thị trường đồ nội thất gia đình UAE, chiếm khoảng 43% tổng thị phần vào năm 2024. Các cửa hàng này đã khẳng định là điểm đến ưa thích để mua sắm đồ nội thất do có nhiều loại sản phẩm, chuyên môn sâu và dịch vụ khách hàng vượt trội. Những công ty như IKEA, Pottery Barn, Home Center, Al-Futtaim Ace và Pan Emirates Home Furnishings đã nổi lên như những nhà bán lẻ chuyên doanh phổ biến trên thị trường UAE. Thành công của các cửa hàng chuyên doanh có thể là nhờ khả năng cung cấp bộ sưu tập đồ nội thất toàn diện, duy trì nhận diện thương hiệu cao và đảm bảo sự hài lòng của khách hàng thông qua các dịch vụ được cá nhân hóa. Các cửa hàng này cũng chứng kiến lượng khách hàng cao hơn nhờ khả năng trưng bày các sản phẩm đồ nội thất trong bối cảnh phòng thực tế, cho phép khách hàng hình dung rõ hơn về diện mạo của các sản phẩm trong ngôi nhà.

Chỉ số gỗ toàn cầu (GTI) đang có xu hướng phục hồi

Dẫn nguồn itto-ggsc.org, báo cáo Chỉ số gỗ toàn cầu (GTI) tháng 02/2025 cho thấy những diễn biến đáng khích lệ trên thị trường gỗ toàn cầu. Trong đó, GTI của Ghana đạt 53,3%, cao hơn giá trị tới hạn 50% trong tháng thứ hai liên tiếp, báo hiệu sự cải thiện chung trong ngành gỗ của nước này. GTI của Thái Lan đạt 47,1%, với hoạt động khai thác, sản xuất và đơn đặt hàng trong nước đều cho thấy những dấu hiệu tích cực mặc dù đơn đặt hàng xuất khẩu giảm. So với tháng trước, GTI của Mexico là 47,8%, Cộng hòa Congo là 45,6%, Trung Quốc là 44,1%, Braxin là 43,2%, Gabon là 34,7% và Malaysia là 20,6% đều thấp hơn trị giá tới hạn 50%, tuy nhiên so với tháng 01/2025 chỉ số GTI của các quốc gia này đều tăng, với mức tăng tương ứng là Mexico tăng 10,7 điểm phần trăm, Cộng hòa Congo tăng 3,7 điểm; Trung Quốc tăng 4,6 điểm; Braxin tăng 8,3 điểm; Gabon tăng 2,3 điểm và Malaysia tăng 0,5 điểm phần trăm, điều này cho thấy xu hướng giảm trong ngành gỗ của các quốc gia này đang có xu hướng chậm lại.

Những dấu hiệu tích cực thể hiện rõ trong một số chỉ số phụ của GTI. Thái Lan tiếp tục chứng kiến sự tăng trưởng trong sản xuất gỗ; thị trường nội địa của Mexico được cải thiện; tại Ghana, tổng khối lượng đơn đặt hàng hiện tại tương đối đủ, hỗ trợ ngắn hạn cho hoạt động sản xuất và kinh doanh trong lĩnh vực này; ngoài ra, các doanh nghiệp Trung Quốc tương đối lạc quan về xu hướng chung của thị trường gỗ trong 6 tháng tới.

Một số quốc gia đã tăng cường chính sách hỗ trợ cho thị trường gỗ của họ trong tháng 02/2025. Vào ngày 27/02/2025, Bộ Thương mại Thái Lan đã công bố việc đơn giản hóa các thủ tục xuất khẩu đối với việc xuất khẩu các sản phẩm gỗ của Thái Lan. Ngoại trừ gỗ cấm lai Xiêm vẫn bị cấm xuất khẩu, các công ty không còn phải xin giấy phép để xuất khẩu các sản phẩm gỗ. Và dự kiến việc hủy bỏ yêu cầu xin giấy phép sẽ giảm đáng kể các bước phức tạp và chi phí cho các thương nhân gỗ Thái Lan. Vào ngày 19/02/2025, Tổng thống lâm thời Gabon đã công bố rằng chính phủ sẽ ngay lập tức phân bổ 30 tỷ FCFA để khôi phục các dự án xây dựng bị đình trệ và động thái này dự kiến sẽ thúc đẩy nhu cầu gỗ của ngành xây dựng. Vào ngày 25/02/2025, Phòng đại biểu Braxin đã nhất trí thông qua Dự luật bổ sung số 167/2024 (Projeto de Lei Complementar n° 167/2024) và sau đó đệ trình lên Thượng viện để xem xét. Dự luật quy định hoàn thuế tương đương 3% doanh thu xuất khẩu cho các công ty xuất khẩu siêu nhỏ và nhỏ, điều này sẽ giảm bớt gánh nặng thuế đối với xuất khẩu gỗ.

Trong lĩnh vực quản lý rừng bền vững, các quốc gia thí điểm GTI cũng đã đạt được một số tiến bộ. Ủy ban Đa dạng sinh học Quốc gia Braxin (Conabio) đã thiết lập các mục tiêu đa dạng sinh học quốc gia trong giai đoạn 2025 đến 2030, bao gồm mục tiêu đạt được không phá rừng ở quốc gia này. Ủy ban Lâm nghiệp Quốc gia Mexico (CONAFOR) đã ban hành "Quy định hoạt động của Chương trình Phát triển Rừng bền vững vì Hạnh phúc 2025" (Reglas de Operación del programa Desarrollo Forestal Sustentable para el Bienestar 2025), nhằm hỗ trợ chủ sở hữu, người sở hữu hợp pháp và cư dân của các khu vực rừng thực hiện các hành động góp phần bảo vệ, bảo tồn, phục hồi và quản lý rừng bền vững. Cổng thông tin điện tử của Congo cho Dự án "Vận hành Hệ thống Đo lường, Thông báo và Xác minh Quốc gia (SYNA-MNV) của Cộng hòa Congo" đã hoàn thành hơn 80% quá trình xây dựng. Cổng thông tin này là nền tảng để giới thiệu dữ liệu giám sát rừng của Congo, bao gồm ba chức năng cốt lõi: truy vấn dữ liệu ảnh và thống kê, phổ biến thông tin và tạo báo cáo.

THAM KHẢO

Mỹ đề nghị các bên liên quan gửi bình luận về việc điều tra, đánh giá tác động của việc nhập khẩu gỗ đến an ninh quốc gia

Theo nguồn Cục Phòng vệ thương mại - Bộ Công Thương, ngày 10/3/2025, Bộ Thương mại Mỹ (DOC) đã khởi xướng cuộc điều tra theo Mục 232, Đạo luật Thương mại mở rộng năm 1962, xem việc nhập khẩu gỗ (bao gồm gỗ, gỗ xẻ và các sản phẩm phái sinh như sản phẩm giấy, đồ nội thất và tủ gỗ) vào Mỹ, có đe dọa đến an ninh quốc gia hay không và có cần các hành động nhằm đảm bảo chuỗi cung trong nước đáng tin cậy, an toàn và bền vững hay không.

Mới đây, DOC thông báo các Bên liên quan có thể gửi ý kiến bằng văn bản, dữ liệu, phân tích hoặc các thông tin liên quan khác trước ngày 01/4/2025 qua cổng thông tin www.regulations.gov (mã vụ việc là BIS-2025-0011). Các ý kiến bình luận cần ghi rõ tham chiếu đến X-RIN 0694-XC117.

Các Bên liên quan gửi ý kiến bình luận thông qua cổng thông tin cần sử dụng tên của cá nhân hoặc tổ chức gửi ý kiến làm tên tệp. Trường hợp ý kiến bình luận có chứa thông tin mật của doanh nghiệp cần xác định rõ phần nào là thông tin mật, đồng thời, cung cấp lý do giải thích vì sao thông tin đó là mật và trích dẫn cơ sở pháp lý cụ thể để bảo vệ thông tin. Đồng thời, cần phải nộp một bản công khai của tài liệu. Đối với thông tin mật, tên tệp của bản mật phải bắt đầu bằng chữ "BC.". Bất cứ trang nào chứa thông tin mật đều phải được ghi rõ "BUSINESS CONFIDENTIAL" ở đầu trang. Đối với bản công khai, cần phải ghi rõ "PUBLIC", với tên tệp bắt đầu bằng chữ "P."

DOC đề nghị các bên liên quan đưa ra bình luận và thông tin liên quan tới các vấn đề sau:

1. Nhu cầu hiện tại và dự báo nhu cầu trong tương lai về gỗ tại Mỹ;
2. Khả năng đáp ứng nhu cầu gỗ và gỗ trong nước của Ngành sản xuất trong nước;
3. Vai trò của chuỗi cung ứng nước ngoài trong việc đáp ứng nhu cầu gỗ tròn và gỗ tại Mỹ;
4. Tác động của trợ cấp chính phủ nước ngoài và các hoạt động thương mại không công bằng đối với tính cạnh tranh của ngành công nghiệp gỗ và các sản phẩm từ gỗ của Mỹ.
5. Đánh giá tính khả thi của việc tăng công suất sản xuất gỗ trong nước;
6. Tác động của các chính sách thương mại hiện hành đối với ngành sản xuất gỗ và các sản phẩm từ gỗ trong nước, và liệu cần phải có biện pháp bổ sung (gồm cả thuế quan và hạn ngạch) để bảo vệ an ninh quốc gia hay không;
7. Bất kỳ yếu tố liên quan nào khác.

Trước đó, vào ngày 01/3/2025, Tổng thống Mỹ Donald Trump đã ban hành sắc lệnh giao DOC khởi động điều tra theo Mục 232. Theo quy định của Mỹ, DOC sẽ tham vấn với Bộ trưởng Quốc phòng và những người đứng đầu các bộ và cơ quan hành pháp có liên quan để nộp báo cáo lên Tổng thống Mỹ không muộn hơn 270 ngày sau khi sắc lệnh này được ban hành, với các nội dung: (i) các phát hiện về việc liệu việc nhập khẩu gỗ, gỗ xẻ và các sản phẩm phái sinh của chúng có đe dọa đến an ninh quốc gia hay không; (ii) các khuyến nghị về các hành động nhằm giảm thiểu các mối đe dọa đó, bao gồm các mức thuế quan tiềm năng, kiểm soát xuất khẩu hoặc các ưu đãi để tăng sản lượng trong nước; và (iii) các khuyến nghị về chính sách nhằm củng

cổ chuỗi cung ứng gỗ và gỗ xẻ của Mỹ thông qua các khoản đầu tư chiến lược và cải cách cấp phép.

Bộ Công Thương sẽ tiếp tục phối hợp với các bộ ngành liên quan theo dõi chặt chẽ các diễn biến của vụ việc; tiếp xúc, trao đổi với các cơ quan chức năng của Mỹ thông qua các kênh phù hợp để đảm bảo các biện pháp mà Mỹ đề xuất, nếu có, giải quyết được mối quan tâm của Chính phủ Mỹ nhưng vẫn góp phần thúc đẩy trao đổi thương mại lành mạnh giữa hai quốc gia. Bộ Công Thương khuyến nghị các doanh nghiệp sản xuất, xuất khẩu sang Mỹ theo dõi các chính sách, diễn biến các cuộc điều tra của Mỹ để chủ động điều chỉnh kế hoạch sản xuất, kinh doanh; hợp tác đầy đủ với cơ quan điều tra của Mỹ khi được yêu cầu và liên hệ chặt chẽ với Bộ Công Thương để được hỗ trợ kịp thời.

Thông tin chi tiết xin liên hệ: Phòng Xử lý Phòng vệ thương mại nước ngoài, Cục Phòng vệ thương mại, Bộ Công Thương, 23 Ngô Quyền, Hoàn Kiếm, Hà Nội; Email: kiennh@moit.gov.vn, ngocny@moit.gov.vn (Chuyên viên phụ trách: Nguyễn Hoàng Kiên. Di động: 094.261.3889).

Thông báo tiếp nhận hồ sơ đề nghị miễn trừ áp dụng biện pháp phòng vệ thương mại tháng 3 năm 2025

Căn cứ khoản 5 Điều 1 Thông tư số 42/2023/TT-BCT ngày 28 tháng 12 năm 2023 của Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 37/2019/TT-BCT ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số nội dung về các biện pháp phòng vệ thương mại, Cục Phòng vệ thương mại (PVTM) thông báo về việc tiếp nhận hồ sơ đề nghị miễn trừ của các doanh nghiệp đáp ứng các điều kiện được miễn trừ áp dụng biện pháp PVTM trong các vụ việc cụ thể được nêu trong phụ lục kèm theo Thông báo.

Cục PVTM đề nghị các doanh nghiệp đáp ứng các điều kiện được miễn trừ nộp hồ sơ đề nghị miễn trừ áp dụng biện pháp phòng vệ thương mại bao gồm các tài liệu được quy định tại Điều 14 và Phụ lục III Thông tư số 37/2019/TT-BCT.

Lưu ý: Trong trường hợp doanh nghiệp đã được cấp miễn trừ cho năm 2025 sắp sử dụng hết khối lượng miễn trừ được cấp, doanh nghiệp có thể nộp Hồ sơ bổ sung miễn trừ theo quy định tại khoản 4 Điều 16 Thông tư số 37/2019/TT-BCT tại bất cứ thời điểm nào trong năm 2025.

Căn cứ Điều 15 và khoản 3 Điều 16 Thông tư số 37/2019/TT-BCT, Cục PVTM đề nghị các doanh nghiệp gửi Hồ sơ đề nghị miễn trừ từ ngày 15 tháng 3 đến ngày 14 tháng 4 năm 2025 theo hướng dẫn sau:

Gửi đến Cổng dịch vụ công trực tuyến theo địa chỉ: <https://dichvucong.moit.gov.vn>; hoặc

Gửi trực tiếp đến Cục PVTM theo địa chỉ:

Cục Phòng vệ thương mại - Bộ Công Thương

Địa chỉ: 54 Hai Bà Trưng, Hoàn Kiếm, Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: (+84-24) 7303 7898.

Bản tin Thông tin Thương mại chuyên ngành **Sản phẩm gỗ & Hàng TCMN**

Giấy phép xuất bản: **44/GP-XBBT** do Cục Báo chí – Bộ Thông tin và Truyền thông cấp ngày 14 tháng 8 năm 2024

Kỳ hạn xuất bản: **Hàng tuần**

In tại: **Hà Nội**